

Đường về Xứ Phật - Tập 7 (Phần 2/3)

ISSN: 2734-9195 11:20 27/09/2024

Đạo Phật là một tôn giáo rất bình đẳng, đối xử từ loài vật đến loài người với một lòng thương yêu bình đẳng. Dưới đôi mắt nhân quả của Ngài, được xem vạn vật là anh em chung nhau trong một nhà (Mọi vật đều từ trong nhân quả tức là từ môi trường sống sanh ra). Vì thế, Ngài xác định: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”.

Đường về Xứ Phật - Tập 7 (Phần 2/3)



YẾU TỬ ĐƯỢC TÁI SANH KHÔNG?

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Người ta bảo em bé mới sanh hoặc còn tuổi trẻ mà chết thì có được đi đầu thai không thưa Thầy? Chết như vậy thường không đi đầu

thai, sống vợ vẫn làm cô hồn các đảng, có đúng vậy không?

Có em bé mới sanh không may bị chết, người ta bảo em bé đó chưa bị bệnh đậu mùa chết được đầu thai làm người ngay có phải không thưa thầy?

Đáp: Như các con đã học và biết đạo Phật chủ trương không có linh hồn, mọi pháp đều do duyên hợp mà thành nên không có vật thường còn, bất biến.

Đạo Phật cũng không chủ trương có một Đấng Tạo Hóa sinh ra vạn vật, tất cả đều do duyên hợp tùy theo môi trường sống mà vạn vật tùy đó sanh ra.

Đạo Phật chủ trương theo nghiệp lực do duyên nhân quả tạo ra vạn hữu, tùy theo môi trường sống, cây cỏ vạn vật sinh nở.

Đạo Phật cũng không chủ trương đi tìm kiếm cái nguyên nhân ban đầu mà chỉ nhắm vào sự đau khổ hiện tại của con người giải quyết cho hết khổ mà thôi.

Đạo Phật chủ trương chết đây sanh kia tiếp tục luân hồi mãi mãi, vì thế ai tạo nhân yếu tử (sát hại chúng sanh nhiều) thì phải trả nợ yếu tử (chết còn tuổi trẻ) như kinh Tiểu Nghiệp phân biệt trang 475 thuộc Trung Bộ kinh tập 3 dạy: ***“Ở đây này thanh niên Subha có người đàn bà hay người đàn ông, sát sanh tàn nhẫn, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại, đả thương, tâm không từ bi đối với các loại chúng sanh. Do nghiệp ấy, thành đạt như vậy, thành tựu như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, hoặc bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ địa ngục hoặc đi tái sanh loài người, chỗ nào người ấy sanh ra, người ấy phải đoạn mạng, này thanh niên Subha, tức là sát sanh tàn nhẫn, tay lấm máu, tâm chuyên sát hại đả thương, tâm không từ bi đối với các loại hữu tình”***.

Theo luật nhân quả ai giết hại, đoạn mạng chúng sanh, thì phải chịu yếu tử. Yếu tử có nhiều giai đoạn:

1. Vừa ở bào thai đã bị trôi thai hoặc 1, 2, 3, 4, 5, 6 tháng bị chết trong bụng mẹ.
2. Vừa sanh ra chết.
3. Được một tuổi chết.
4. Hai, ba, bốn, năm tuổi chết. Từ 1 tuổi đến 6 tuổi hoặc từ 10 tuổi đến 11, có khi đến 18 tuổi chết.

Chết vì bệnh đau, chết vì tai nạn giao thông, cạp ăn, chiến tranh, té sông, giếng, hồ, ao, chết vì tự tử, uống thuốc độc, thắt hòng v.v..

Nói chung toàn bộ chết tuổi còn trẻ, đều gọi là chết yếu. Nhưng chết già hay chết yếu đều đi tái sinh luân hồi liên. Nếu đã tạo nhân yếu mạng thì tiếp tục chết mãi cho đến khi trả xong nghiệp yếu tử mới kéo dài tuổi thọ ra được, chứ không có nghĩa chết chưa bị bệnh đậu mùa là được đi tái sinh, còn có bệnh đậu mùa tức là từ 1, 2 tuổi trở lên chết không đi tái sinh, làm cô hồn các đảng hay những hồn ma chết oan uổng vất vưởng cây cao bóng mát. Đó là những quan niệm sai lầm không đúng luật nhân quả, luật nhân quả chết đây sinh kia không kể hở, nối tiếp nhau như ngọn đuốc này vừa tắt thì ngọn đuốc kia bắt đầu cháy ngay liền. Vì thế, Phật giáo gọi là **“Vô Thường”**. Chết tức là sống, cho nên người đang sống, tức là người đang chết từng phút từng giây thế mà có ai biết. Đến khi thân này hoại diệt (chết) thì người ta cho rằng mất, chứ có mất đi đâu, chỉ có thay lột nghiệp mới. Và vì thế, nên không có linh hồn oan uổng vất vưởng.

NHÂN QUẢ XINH ĐẸP

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Kiếp này dâng hoa lên cúng dường Tam Bảo, nếu kiếp sau được làm người thì sẽ có thân xinh đẹp phải không thưa Thầy?

Đáp: Theo kinh nhân quả phát triển đã dạy: dâng hoa lên cúng dường Tam Bảo, kiếp sau sinh làm người sẽ được thân xinh đẹp. Điều này không thực tế, không đúng theo tinh thần từ bi của đạo Phật.

Cây hoa là một loài thảo mộc, đang có một sự sống, thế chúng ta trực tiếp cắt hoa hoặc gián tiếp mua hoa làm cho bông hoa mất sự sống, rồi đem lên dâng cúng dường Tam Bảo thì còn ý nghĩa gì khi cành hoa đẹp lại bị cắt lìa thân mẹ của nó. Rồi chúng ta nghĩ tưởng rằng, dâng cúng hoa như vậy thân sau sẽ đẹp xinh.

Luật nhân quả không cho phép làm điều ác đức này, vì ít hôm cành hoa sẽ rơi rụng, tàn úa, cành hoa sẽ hôi thối, rõ ràng là một sự chết của cành hoa, còn đâu là đẹp nữa. Ai đã làm cho cành hoa tàn úa và đem đến sự chết cho nó? Có phải là người dâng cúng hoa không? Hành động nhân quả như vậy là hành động ác mà hành động làm ác như vậy thì làm sao có thân sinh ra đẹp để được?

Nếu người nào thường cắt hoa dâng cúng Phật thì thân sau phải xấu xí vì có hành động sát hại hoa làm cho hoa mau tàn héo úa (xấu xí).

Như trong kinh Nguyên Thủy Phật dạy: **“Ở đây này thanh niên Subha có người đàn bà hay người đàn ông phần nộ, nhiều phật ý, bị nói đến một chút thời bất bình, phần nộ, sân hận, chống đối và tỏ lộ phần nộ, sân**

hận, bất mãn. Do nghiệp ấy thành đạt như vậy, thành tựu như vậy sau khi thân hoại mạng chung, nếu không sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục, được sanh làm người thì thân sắc xấu xí, con đường ấy đưa đến xấu sắc, này thanh niên Subha tức là phần nộ, sân hận, bất mãn”.

Đoạn kinh này được rút ra từ kinh Trung Bộ tập 3 bài kinh Tiểu Nghiệp phân biệt trang 477.

Bông hoa cắt chung, làm đẹp cho con người, chứ không phải làm đẹp cho chư Phật. Khi nhìn cành hoa bị cắt nếu là chư Phật thì rất là đau lòng. Cổ mà đức Phật còn không nỡ giẫm đạp huống là cắt hoa.

Loài người không ý thức được nhân quả nên lấy sự chết của loài hoa làm đẹp cho mình.

Là đệ tử của Phật, dù là cư sĩ hay tu sĩ, chúng ta hãy thực hiện lòng từ bi như đức Phật, biết thương xót sự sống của muôn loài.

Loài người lấy sự chết của chúng sanh làm sự sống cho mình, làm đẹp để cho mình, thì bảo sao đời không khổ, trừ khi con người muốn thoát khổ thì hãy chấm dứt những hành động cực ác này. Nếu không chấm dứt, mãi mãi muôn đời thọ lấy tai ương, khổ nạn. Đó cũng chính là cái vô minh của con người từ muôn kiếp; đó cũng chính là thiếu lòng yêu thương sự sống của muôn loài vạn vật.

Hành động cắt hoa dâng lên cúng dường Tam Bảo là hành động ác đức, chỉ có kinh sách phát triển ngoại đạo là dạy những điều phi đạo đức đó, khiến cho sự cắt hoa chung cúng trở thành một phong tục quá tàn nhẫn và ác đức. Cho nên, hiện giờ mọi người đến chùa thường dâng hoa cúng Phật thật là đau lòng.

Chúng ta là những người tu theo Phật giáo thì phải lấy lòng thương yêu đối với sự sống của muôn loài trên hành tinh này. Vì có thương yêu sự sống của muôn loài thì mới chính thương yêu mình.

HỐI LỘ PHẬT

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Kiếp này mang tiền vào cúng Tam Bảo, cúng một đồng mong được mười đồng có phải không thưa Thầy? Đây có phải là hành động cúng dường Phật không? Đây có phải là tư tưởng bán buôn, hối lộ không thưa Thầy?

Đáp: Những hướng dẫn trên đây cúng dường Tam Bảo đều do kinh sách phát triển dạy, mà quý Thầy trong các chùa đều theo đó hướng dẫn quý Phật tử (tín đồ) cúng dường, chứ riêng quý Thầy không phải không biết giới luật của Phật đã ngăn cấm người cư sĩ không được cúng dường tiền bạc cho Phật và chúng Thánh Tăng, chỉ được quyền cúng dường thực phẩm mà thôi.

Thời đức Phật còn tại thế, Người sống đời phạm hạnh của một tu sĩ buông xả, nên Ngài đi khát thực (xin thực phẩm để sống) chứ không có xin tiền, bây giờ Ngài đã tịch rồi thì Phật tử lại đến chùa cúng dường Ngài tiền bạc, thì như vậy có đúng không? Lúc còn sống Ngài đã không nhận tiền bạc còn bây giờ Ngài đã chết lại nhận tiền bạc sao? Nếu những cư sĩ đem tiền cúng dường chư Phật, thì đó là hành động phỉ báng Phật, một hành động cúng dường như vậy không đúng chánh pháp, cúng dường sai pháp thì đức Phật có chứng minh lòng cúng dường như vậy của quý vị không?

Quý vị cúng sai, không đúng phạm hạnh của người tu sĩ thì Ngài làm sao nhận lòng cúng dường của quý vị được? Cúng dường như vậy làm cho Phật giáo suy đồi. Tội ấy về ai?

Cúng dường như vậy quý vị xem ông Phật như ông thần ăn hối lộ.

Cúng một đồng nhờ Tam Bảo gia hộ cho quý vị làm ăn được mười đồng. Người Phật tử cúng dường như vậy là xem Phật giáo chẳng ra gì. Nếu không quá đáng thì bảo rằng quý vị không phải đệ tử của Phật, vì đệ tử của Phật phải hiểu Phật. Chẳng qua quý vị là đệ tử của ngoại đạo, của kinh sách phát triển Bà La Môn, nên mới cúng dường Phật và chúng Tăng như vậy.

Đến với Phật giáo để làm gì? Để học cách hối lộ cho thần thánh. Ông Phật thời bây giờ giống như Thần trong miếu, ông quan ăn hối lộ. Làm quan ăn hối lộ dân chúng xem chẳng ra gì. Phật ăn hối lộ còn nghĩa lý gì là ông Phật nữa.

Cách thức cúng dường tiền bạc nhờ Tam Bảo gia hộ cho tai qua nạn khỏi, nhìn cảnh tượng này chúng tôi thật đau lòng cho Phật giáo ngày nay. Thế mà chùa nào hiện giờ cũng có thùng phước sương để nhận tiền cúng dường, chùa bây giờ giống như miếu bà Chúa Xứ, đền bà Chúa Kho. Nhìn hiện tượng này chúng tôi chẳng biết nói làm sao bây giờ. Phật giáo hay là ngoại đạo? Mê tín dị đoan hay chánh tín chân chánh?

Tóm lại, đây là cách thức cúng dường không đúng chánh pháp của Phật mà đúng theo giáo pháp của ngoại đạo.

Nếu là người tín đồ chân chánh của đạo Phật khi cúng dường Tam Bảo thì nên cúng dường thực phẩm, để giúp cho các vị tu hành sống ngày một bữa ăn, để giữ gìn đúng phạm hạnh, không cất giấu tiền bạc.

Bởi vậy, cái sai của đạo Phật cũng chính quý Thầy, vì tham tiền dạy cho người tín đồ cúng dường sai pháp. Cúng dường sai và cũng chính các ông Thầy ham tiền, ham bạc nên làm thính, để nhận tiền một cách phi giới luật. Các quý Thầy chỉ là kẻ phạm phụ tục tử mang lớp áo tu sĩ, chất chứa tiền bạc, trở thành phú ông hơn là một người tu sĩ chân chánh tu hành.

Biết cúng dường tiền bạc Tam Bảo là sai, thì từ đây về sau quý Phật tử đừng làm sai nữa. Cúng dường sai pháp đã không được phước mà còn thêm tội với Tam Bảo mà còn tiếp tay cho ngoại đạo diệt Phật giáo nhanh chóng. Tội ấy về phía Phật tử phải gánh chịu.

CÚNG DƯỠNG TRAI TĂNG

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Cúng dường trai Tăng ý nghĩa như thế nào? Có được phước báo lớn không thưa Thầy?

Đáp: Cúng dường trai Tăng, tức là cúng dường thực phẩm và những vật dụng cần thiết cho đời sống của những tu sĩ cắt ái ly gia. Có nghĩa là giúp đỡ cho người tu sĩ sống đời sống phạm hạnh để tu tập đến nơi đến chốn. Cúng dường trai Tăng như vậy rất tốt, có nhiều phước báo. Vì đã giúp cho những bậc đạo đức chân tu thể hiện gương hạnh giải thoát, thể hiện đức hạnh làm người, khiến cho mọi người có chỗ học và sống đức hạnh giải thoát.

Còn bây giờ trai Tăng cúng dường thì không đúng lời Phật dạy:

1. Trai Tăng cúng dường cầu siêu cho người chết để được vãng sanh Cực Lạc.
2. Trai Tăng cúng dường để được phước báo, làm ăn khá giả, giàu có.
3. Trai Tăng cúng dường bỏ tiền vào phong bì để biến tu sĩ phạm giới.
4. Trai Tăng cúng dường để nghe thuyết pháp lừa đảo.

Trong khi đức Phật dạy: **“muốn ước nguyện cầu một điều gì thì cần phải giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh thì ước nguyện ấy sẽ thành tựu”**.

Ước nguyện cầu mong Phật dạy là phải tự lực hành thiện pháp (theo luật nhân quả), còn cúng dường cầu nguyện để nhờ công đức tu hành của chư Tăng (nhờ tha lực) thì đạo Phật không chấp nhận.

Cho nên, đức Phật dạy cúng dường cho bậc chân tu thì có lợi ích lớn, là nhờ gương hạnh tu hành của Người, mà ta thực hiện được đời sống thiện, nên ước muốn ta đạt thành, không phải từ tha lực của bậc chân tu mà phải do tự lực làm thiện của chính chúng ta mà thành sở nguyện.

Đạo Phật rất khó, nếu chúng ta hiểu sai, biến đạo Phật thành ngoại đạo phi đạo đức, sống nhờ vào tha lực. Nếu ta hiểu đúng, luôn tự cứu mình, cứu người thì đó là đạo Phật chân chánh. Vì thế, trai Tăng cúng dường theo kinh sách phát triển thường cầu tha lực nên biến Phật giáo thành ngoại đạo, tà giáo.

Người Phật tử chân chánh luôn phải dùng sức tự lực, nêu cao đức hạnh tự lực làm sáng tỏ Phật pháp. Nếu chúng ta đi ngược lại, luôn cầu tha lực là ta thuộc về tín đồ ngoại đạo Bà La Môn.

Người Phật tử nên cảnh giác và nhớ lời dạy này, để duy trì mạng mạch của Phật pháp, và cứu mình, cứu người thoát khỏi mọi thủ đoạn âm mưu lừa đảo của tà giáo mê tín lạc hậu.

THÔNG MINH

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Kinh nhân quả dạy mang dầu, nến thắp sáng điện Phật (Tam Bảo) kiếp sau sanh ra làm người được thông minh, lời dạy ấy có đúng không? Xin Thầy dạy bảo.

Đáp: Người thông minh không phải do cúng dường đèn dầu, nến thắp sáng điện Phật mà người ấy phải chịu khó học tập những điều mình chưa biết. Hiện giờ chúng ta thấy có người học tối (lâu nhớ, lâu thuộc bài), có người nhớ lâu, học mau thuộc ta cho họ thông minh, sự thật tiền kiếp họ đã gieo nhân học tập nên thời nay ta nói họ thông minh, chứ họ đã học sẵn rồi.

Muốn thông minh ở kiếp sau thì kiếp này phải chăm học tập, theo luật nhân quả học tập là gieo nhân thông minh, chứ không phải cúng dường đèn đuốc mà thông minh; đó là lối lừa đảo không thực tế của kinh sách phát triển, chúng ta không nên tin như vậy, tin như vậy chỉ có người vô minh mới tin, chúng ta tin cái gì thì cái đó phải cụ thể và thực tế rõ ràng.

Đời nay cố gắng chăm học tập đời sau thông minh, đó là lẽ đương nhiên không ai nói ta lừa đảo được.

Bây giờ ta u tối phải cố gắng học **“có công mài sắt có ngày nên kim”**. Còn những người thông minh kiếp trước họ đã học rồi, bây giờ nhớ trở lại, chứ không có thông minh gì cả. Đức Phật dạy: **“cây ngả về hướng nào thì bóng ngả về hướng ấy”**. Đúng vậy, khi ta làm một điều gì thì hậu quả của điều đó sẽ đến với ta tốt hay xấu là do việc của ta làm ác hay thiện.

Còn đốt đèn đuốc làm sáng bàn thờ Phật mà được thông minh thì không đúng.

Chúng tôi xin nêu lên một điều để quý vị được rõ. Hàng ngày quý vị đều đốt cây hương vò cây tượng trưng cho năm cây hương giải thoát: **“giới hương, định hương, tuệ hương, tri kiến hương và giải thoát tri kiến hương”** nhưng quý vị có thấy tâm mình giải thoát chưa? Có hết tham, sân, si chưa?

Tượng trưng là một lẽ và giải thoát là một lẽ, cho nên thắp đèn, đuốc, nến cho sáng thì có ai đốt đèn mà thông minh chưa?

Nếu đốt đèn mà siêng năng chăm học thì thông minh là lẽ đúng, nếu đốt đèn để sáng bàn thờ Phật, không học mà thông minh, đó là lối lừa đảo của kinh sách phát triển để các chùa khỏi tốn tiền mua dầu thắp bàn thờ Phật vì có mấy đứa học sinh tối dạ mua dầu đèn thắp sáng. Nhưng chúng cũng phải học chú ý đầu chú ý mũi mới có thuộc bài, chứ đâu có thắp đèn mà khỏi học bài bao giờ hay chư Phật học bài dùm cho. Đó là một lối lừa đảo gian xảo của kinh sách phát triển.

Kinh sách phát triển nói về nhân quả có rất nhiều điều vô lý thế mà người Phật tử vẫn tin, tin trong mù quáng vô minh. Tin mà không chịu suy nghĩ. Thắp đèn sáng cúng dường chư Phật là thông minh, học một biết mười, điều này không bao giờ có. Nếu việc làm này có được thì thế gian này không còn người u tối, điên loạn, dốt nát và ngu si. Phải không quý vị?

Chỉ cần mua dầu thắp đèn sáng cúng dường chư Phật là thông minh sáng suốt thì ai mà làm không được. Trong cuộc đời này có ai muốn mình không thông minh; có ai muốn mình u tối, dốt nát, ngu si, điên loạn; có ai muốn mình thua kém mọi người. Phải không quý vị?

Nếu kết quả chỉ cần mua dầu thắp đèn sáng cúng dường chư Phật là thông minh sáng suốt thì chùa sẽ thắp đèn sáng ngày đêm quanh năm suốt tháng, nhưng hiện giờ đến chùa nơi điện thờ Phật chỉ có một ngọn đèn leo lét mờ mờ ảo ảo, như vậy chúng tỏ lời dạy này không có hiệu quả, chỉ là một trò lừa đảo.

TRỪNG TRONG LÒNG SỰ TỬ

Hỏi: Kính thưa Thầy! Có người xuất gia tu hành nhưng không đủ duyên nên trở về hoàn tục, nhưng cạo tóc mặc đồ nhà tu nhận của cúng dường đàn na thí chủ, thưa Thầy người này có phạm tội gì chăng?

Có người đã xuất gia thọ giới cụ túc nhưng không chịu tu hành, cứ nay đây mai đó để thỏa mãn mộng giang hồ vẫn nhận sự cúng dường của đàn na thí chủ, người tu như vậy có sai phạm không?

Nếu cả đôi nam nữ tu sĩ này trở về hoàn tục, xây dựng cuộc sống tu tại gia thì quá đẹp, tốt hơn là khoác chiếc áo nhà chùa.

Đáp: Trong một đại gia đình Phật giáo hiện giờ có bao nhiêu chuyện tồi tệ trong đạo mà thỉnh thoảng báo chí Công An Thành Phố Hồ Chí Minh đã đăng tải, giáo chủ này, ông đạo kia v.v..

Còn lắm kẻ ở ngoài đời làm ăn vất vả, nên mượn chiếc áo nhà tu để thọ hưởng của đàn na thí chủ **“ngồi trong mát ăn bát vàng”** cho sướng thân. Nếu Nhà nước không cấm cất chùa, lập miếu thì những hạng người này sẽ cất chùa miếu nổi lên như lều quán.

Con người khôn ngoan xảo quyết kinh khủng, lường gạt đủ mọi cách, dùng hình thức tượng cốt để làm tiền thiên hạ. Lợi dụng sự bệnh tật, tai nạn của con người bằng cách trị bệnh, châm cứu, thuốc nam, thuốc bắc, bùa chú, nhân điện, nước thầy, tàn hương, nước tiểu, khí công, hương công, gạo lứt muối mè, tiết thực, tuyệt thực, dưỡng sinh, v.v.. đó là một loại pháp môn tu hành biến dạng thành những phương thức để giữ gìn sức khỏe.

Phần đông những nơi trị bệnh đều có thờ Phật, Bồ Tát cùng các quỷ thần. Làm thuốc trị bệnh, châm cứu, bùa chú mà không lấy tiền, chỉ cần người bệnh nhân cúng bái Phật, Bồ Tát, quỷ thần nhờ các Ngài gia hộ hết bệnh. Làm phước không nhận tiền xem mạch hoặc thuốc thang, nhưng lại nhận tiền cúng Phật trong thùng phước sương.

Những phần tử này trong đạo Phật không biết bao nhiêu mà kể. Từ khi Thầy về làm trụ trì tu viện Chơn Như, khép chặt tu sĩ vào giới luật ăn, ngủ, đúng giờ không được ăn, ngủ phi thời, sống độc cư không được nói chuyện ồn ào.

Những người tu sĩ tu cơm, tu áo, tu tiền, tu bạc, tu ăn, tu ngủ chỉ đến đây vài ba hôm là bay sạch. Đến giờ này, chỉ còn một hai người tạm gọi là được, chứ chưa nghiêm túc trong giới luật Phật. Nếu Thầy lấy giới luật Phật khép chặt sống nghiêm chỉnh thì tu sĩ Phật giáo chẳng còn mấy người. Những người tu sĩ lừa

đạo này sẽ không dám chui vào Phật giáo để lừa đảo mọi người.

Giới luật là cửa cổng chọn lựa tu sĩ Phật giáo đúng những người chân tu, những người quyết tâm tìm đường thoát khổ. Kinh sách phát triển dạy người tu sĩ phá giới luật nên những người tu sĩ này chỉ tu ăn, tu ngủ, tu danh, tu lợi nên dựa vào tôn giáo để buôn Phật (bán tượng cốt), buôn pháp (bán kinh sách) kinh doanh tôn giáo làm giàu vô đạo đức.

Chiếc lá chắn của kinh sách phát triển dạy phá giới, bẻ vụn giới làm tấm bình phong cho những người phi giới luật mới chui vào Phật giáo, mới kinh doanh buôn Phật bán pháp. Điều này chắc ai cũng rõ. Phải không quý vị?

Nếu không có kinh sách phát triển làm tấm bình phong che chắn thì những người bất lương không thể chui vào Phật giáo làm những điều tồi tệ.

Giới luật Phật không dung túng cho những người này, sáng họ vào cổng chùa, chiều họ đã bay mất vì giới luật quá nghiêm khắc.

Cho nên, những người này sống trong giới luật chẳng nổi, nên chẳng dám vào làm tu sĩ Phật giáo.

Ở chung quanh tu viện Chơn Như có một số người nghèo đói thất nghiệp hoặc làm ăn vất vả, cực nhọc nên muốn vào chùa tu cho sướng thân. Nào ngờ bước vào cổng chùa lúc sáng thì tối đã trốn mất, vì ngày ăn có một bữa cơm nên sống không nổi, vả lại sống không được nói chuyện ồn náo. Sống độc cư, sống một mình v.v.. Chỉ sống có bấy nhiêu đó, cũng đủ thử thách những người vào đạo Phật chứ chẳng cần thử thách gì cả.

Những người tu ăn, tu ngủ, tu tiền, tu bạc, tu danh, tu lợi v.v.. Cho nên, những người này vào chùa cơm ăn áo mặc đầy đủ, không tốn tiền, cơm ngày ba bữa, còn được đi học cha mẹ khỏi lo. Có những Thầy khôn ngoan lanh lợi khéo nịnh bợ Phật tử nên có tiền tiêu riêng, còn sắm cả xe gắn máy rất sang trọng. Nhất là quý Thầy giả dạng tu hành có hình thức giữ giới luật, lại còn dễ gạt Phật tử, làm tiền, sống trên nhung lụa một cách đầy đủ sung túc.

Cho nên, đức Phật đã xác định tất cả những hạng người này là trùng trong lòng sư tử, sẽ giết Phật giáo chết. Đúng vậy, những tu sĩ phá giới luật Phật, đang đầy dẫy trong các chùa Phật giáo, đang làm hỏng hết giáo pháp và đạo đức của đạo Phật. Số tu sĩ trong các chùa mà con đã nêu trong câu hỏi, là loại trùng trong lòng sư tử, đang được một số cư sĩ vô minh nuôi dưỡng, để phá hoại đạo Phật cho tận gốc rễ. Những tu sĩ này dùng những danh từ rất kêu khi họ lừa đảo Phật tử: **“làm Phật sự”, “chấn hưng Phật pháp” v.v..**

Các con đã hiểu giới luật Phật, vị tu sĩ nào giữ gìn đúng giới luật thì cúng dường còn giữ gìn không đúng giới luật thì nên cảnh giác, đừng tiếp tay với những tu sĩ ngoại đạo của kinh sách phát triển này mà giết Phật giáo.

Giết Phật giáo, tội ấy về ai? Về các con đấy, vì các con đã nuôi chúng. Vậy, các con phải tránh xa những loại trùng độc này.

CÚNG DƯƠNG ĐÚNG CHÁNH PHÁP

Câu hỏi của Liễu Hương

Hỏi: Kính thưa Thầy! Những Phật tử đã biết các tu sĩ tu hành không có đạo hạnh, phá giới luật, ăn uống phi thời, sống phóng dật, chạy theo dục lạc thế gian, mà cứ cúng dường cho họ, thì cúng dường như vậy có phước báo gì không?

Hay tạo thêm nghiệp cho những tu sĩ ấy. Xin Thầy chỉ dạy cho con rõ.

Đáp: Một hôm vua Ba Tư Nặc hỏi Đức Phật: **“Bạch Đức Thế Tôn, chúng con là hàng cư sĩ cúng dường bố thí thế nào cho đúng chánh pháp?”**.

Đức Phật đáp: **“Cúng dường bố thí cho cá nhân hay tập thể, thì cá nhân hay tập thể đó phải thanh tịnh”**.

Chữ “thanh tịnh” ở đây đức Phật dùng để chỉ cho những người hiền lành, có đạo đức, không gian xảo, không lừa đảo v.v.. Còn tập thể thì chỉ cho những tu sĩ (các vị Tỳ Kheo) nghiêm trì giới luật, có đạo hạnh thì mới cúng dường bố thí.

Đức Phật dạy tiếp: **“Nếu cúng dường bố thí không đúng cách thì cũng giống như đem hạt giống tốt gieo trồng trên đất chai, khô cằn thì hạt giống sẽ bị hư thối”**. Chữ “hư, thối” ở đây có nghĩa là không được phước mà còn tổn phước.

Biết một vị tu sĩ phá giới luật, phạm giới không có đạo hạnh, ăn uống phi thời, sống phóng dật, mà cứ cúng dường cho những tu sĩ này, để họ tiếp tục phá đạo Phật thì có tội rất lớn. Cũng như biết kẻ trộm cướp giết người mà che giấu, chứa nuôi trong nhà, thì đồng tội với kẻ trộm cướp giết người đó (tội rất nặng).

Nếu tất cả tín đồ Phật giáo ý thức biết điều này, tức là biết những tu sĩ phá giới, phạm giới luật Phật, thì chẳng ai cúng dường, bố thí, trai Tăng thì những người tu danh, tu lợi làm sao sống được, mà phá Phật giáo.

Biết họ tu sai, mà cứ luôn nuôi dưỡng họ. Họ bày ra những điều mê tín thì lại tin theo, làm theo khiến cho giáo pháp của Phật càng ngày càng sai lệch. Bây giờ nhìn lại giáo pháp của Phật không còn thực tế, cụ thể nữa, toàn là thứ giáo pháp trừu tượng, mơ hồ, mê tín, dị đoan, lạc hậu v.v..

Cho nên, cúng dường không đúng đối tượng khiến cho Phật pháp suy đồi, tà pháp hưng thịnh, đạo đức con người chẳng còn. Tuy rằng, thời đại của chúng ta là thời đại văn minh khoa học cơ giới, điện tử, tin học đã phục vụ đời sống con người rất tiện nghi, nhưng lại khổ đau về tinh thần, khiếm khuyết về đạo đức quá lớn. Nên khắp trên thế giới không lúc nào ngơi nghỉ, ngơi chiến tranh, không phút nào con người ngưng chà đạp lên con người.

Sự lầm lạc phục vụ cho tà giáo ngoại đạo của kinh sách phát triển đã gây bao thế hệ trầm luân đau khổ. Mà đến giờ này con người chưa thức tỉnh, luôn luôn nổi giáo cho giặc cướp nước, cướp nhà.

Người Phật tử phải sáng suốt cúng dường, bố thí cho đúng chánh pháp. Đừng nghĩ rằng, ai làm tội nấy chịu, mà phải thấy mình có trọng trách với mình, với mọi người, với tôn giáo mình đang theo, nó tốt hay xấu đều do chính mình. Mình theo tôn giáo đó, mà không làm đúng lời dạy của tôn giáo đó, lại làm theo tôn giáo khác, tức là mình phỉ báng tôn giáo mình đang theo.

Tôn giáo đưa ra những giáo lý dạy con người sống thiện làm thiện, giúp con người có đạo đức, luôn sống trong những hành động thiện, chứ không có tôn giáo nào dạy làm những điều ác. Mà chính người theo tôn giáo lợi dụng tôn giáo, biến giáo pháp sai lệch theo ý đồ của mình, biến dần tôn giáo thành tà giáo, ác pháp, biến tôn giáo thành đế quốc, bắt con người làm nô lệ cho những kẻ độc tài.

Bởi vậy, tôn giáo ra đời cũng do con người, làm sai cũng do con người, làm đúng cũng do con người. Biết những tu sĩ phạm giới, phá giới sống không đúng phạm hạnh, sống phi đạo đức mà cứ cúng dường cho họ sống. Đó là sự cúng dường giúp cho những Ma vương phá đạo Phật, thì sự cúng dường ấy không có phước báo mà còn tiếp tay cho Ma vương phá Phật pháp. Tội phá Phật pháp là tội rất lớn với nhân loại, vì Phật pháp là đạo đức nhân bản của con người.

Cho nên, những hành động cúng dường không đúng chánh pháp, vì thế hiện giờ con người được xem như gần mất đi nền đạo đức nhân bản chân chánh của Phật giáo. Chỉ còn lại tà pháp vô đạo đức của Ma vương, nên người tu thời nay dở chết, dở sống mà **“đạo chẳng ra đạo, đời chẳng ra đời”**.

Quý Phật tử là đệ tử của Phật, phải chấm dứt ngay hành động cúng dường phi pháp, để Phật giáo còn có một chút hơi tàn, một chút ánh sáng mang lại cho loài người.

Nếu nói Phật tử tạo nghiệp cho quý thầy thì không đúng, vì quý thầy là Ma vương, mà đã Ma vương thì nó là ác pháp, lúc nào nó cũng muốn diệt chánh pháp của Phật. Chỉ có chúng ta lầm lạc Phật và Ma vương mà thôi. Nhưng quý Phật tử sẽ không lầm lạc Ma vương và Phật. Vì Phật thì giới luật nghiêm chỉnh, còn Ma vương thì phá giới.

Biết Ma vương mà lại cúng dường cho Ma vương, đó là đang sống trong nhà của Ma vương thì đừng than khổ, đừng kêu ca **“Tại sao chúng ta sanh làm người? Rồi làm người lại làm khổ người quá vậy? Hỏi quý thầy tu theo kinh sách phát triển?”**.

Theo Ma Vương không những làm khổ mình, khổ người mà còn làm khổ cho tất cả chúng sanh. Phật pháp càng ngày càng suy đồi, chánh pháp càng ngày càng biến mất, tà pháp càng ngày càng hưng thịnh. Thật là đau lòng phải không quý Phật tử?

Ma Vương đội lốt tu sĩ Phật giáo nơi nơi, đâu đâu cũng thấy, cũng có những hình ảnh chướng tai, gai mắt phạm giới, phá giới đầy dẫy, không đâu là không thấy trong các tu sĩ phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới hiện giờ.

HỦY HOẠI CƠ THỂ HOẶC MỘT PHẦN CƠ THỂ ĐỂ CÚNG DƯỜNG CHƯ PHẬT CẦU VÔ THƯỢNG PHÁP

Câu hỏi của Mật Hạnh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong Thiền Tông có câu chuyện Huệ Khả chặt cánh tay dâng lên cúng dường Bồ Đề Đạt Ma để cầu pháp an tâm (Phật Tánh), như vậy đức Phật có dạy điều này không? Xin Thầy giải rõ cho chúng con được hiểu.

Gần đây có một số quý Thầy đốt, chặt một lóng ngón tay trở để cúng dường chư Phật.

Chặt đốt, ngón tay cúng dường chư Phật có ích lợi gì cho bản thân? Xin Thầy chỉ rõ cho chúng con được hiểu. Những người chặt, đốt ngón tay cúng dường chư Phật tu hành có chứng quả hay không?

Đáp: Hủy hoại cơ thể hoặc một phần cơ thể để cúng dường chư Phật, mà trong kinh sách phát triển đã có dạy, như trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa phẩm tựa có

những câu dạy:

“Lại thấy có Bồ Tát

Bố thí cả vợ con

Thêm thịt cùng tay chân

Để cầu vô thượng đạo

--oOo--

“Lại thấy có Bồ Tát

Đầu mắt và thân thể

Đều ưa vui thí cho

Để cầu trí tuệ Phật”

Đọc qua đoạn kinh này chúng ta quán xét thấy kinh sách phát triển lừa đảo và lường gạt dạy tín đồ bằng cách bố thí cúng dường của cải, tài sản, vợ con cho đến thân mạng.

Thứ nhất, lừa gạt để cướp đoạt tiền bạc, châu báu ngọc ngà. Lấy đạo vô thượng, hay là Phật tánh để trao đổi bằng vàng bạc, ngọc ngà châu báu. Ở đây, có nghĩa là cúng dường chư Phật.

“Dùng các món nhân duyên

Mà cầu chứng Phật đạo”.

Muốn cầu chứng được đạo quả giải thoát thì nên trao đổi bằng:

“1- Vàng bạc, ngọc ngà, san hô, trân châu, ngọc như ý, ngọc xà cừ, mã não, kim cương và các trân bảo khác cùng tôi tớ, xe cộ, kiệu cán làm bằng châu báu, vui vẻ đem cúng dường, đừng tiếc rẻ để cầu chứng đạo quả”.

Đọc đoạn kinh này chúng ta nhận xét đạo quả giải thoát của đạo Phật chẳng có giá trị gì, nó cũng như những vật tầm thường của thế gian này, vì thế đem vàng bạc ngọc ngà, châu báu trao đổi mua bán. Và như vậy đạo giải thoát của Phật giáo rất tầm thường. Phải không quý Phật tử?

Kinh sách phát triển dám đem đạo giải thoát của Phật giáo trao đổi với vàng bạc châu báu thế gian thì chúng ta không còn chỗ nào phê phán kinh sách này nữa. Một loại kinh phỉ báng Phật pháp ghê gớm. Vậy mà quý Phật tử làm ngơ mà hằng ngày còn tụng niệm trì chú thì chúng tôi không biết nói làm sao hết. Thật là xót xa đau lòng lắm quý vị?

Xin quý vị đọc đoạn hai của câu kinh dưới đây:

2- “Cúng dường cả vợ và con cho chư Phật, cho người khác để cầu chúng đạo quả giải thoát”. Đọc đoạn kinh này chúng tôi quá sợ hãi, khiếp đảm. Một người đi tìm cầu sự giải thoát của Phật giáo mà đem cả vợ con cúng dường chư Phật hay người khác thì thử hỏi người ấy đạo đức của con người ở đâu?

Vợ con là những người thân thương và gần gũi nhất của đời người, thế mà nữ nhĩ tâm đem cúng dường cho chư Phật, cho người khác để cầu chúng đạo quả giải thoát thì đạo giải thoát ấy là đạo gì? Có phải đây là đạo giải thoát vô đạo đức không?

Kinh sách dạy đạo giải thoát phi đạo đức như vậy có xứng đáng cho chúng ta theo tu học không?

Làm chồng mà đem vợ con mình cúng dường chư Phật thì người chồng ấy là người chồng gì? Chư Phật nào dám nhận vợ con người khác. Dám nhận vợ con người khác thì chư Phật đó có xứng đáng làm chư Phật không? Như quý bạn đã biết giới luật cấm không cho tu sĩ nhận cúng dường tiền bạc, trâu bò, heo dê cái, phụ nữ và trẻ con. Cho nên, tiền bạc chư Phật còn không dám nhận huống là cúng dường trâu bò, heo dê cái và phụ nữ đàn bà con nít.

Thưa quý bạn, kinh dạy như vậy có đúng không? Một loại kinh phi đạo đức cần phải ném bỏ.

Xin quý vị đọc đoạn ba của câu kinh dưới đây:

“3- Đoạn thân mạng, tay chân, đầu mắt của thân thể cúng dường cầu đạo vô thượng”.

Đọc qua những đoạn kinh trên trong bộ kinh phát triển Diệu Pháp Liên Hoa, mà được mọi người từ thầy Tổ, cho đến ngày nay người ta đã tốn biết bao nhiêu giấy mực, để luận và giảng về bộ kinh nổi tiếng nhất trong kinh sách phát triển: **“Diệu pháp Liên Hoa kinh”**. Một bộ kinh mà được các thầy Tổ và tất cả Phật tử xem là một vật quý báu nhất trong các kinh phát triển, thường ca ngợi và truyền tụng. Do bộ kinh này mà có nhiều người, đã thành lập đạo tràng lấy

tên kinh làm tên chùa, tên đạo tràng của mình (Chùa Pháp Hoa, Đạo Tràng Pháp Hoa).

Một bộ kinh dạy người hủy hoại cơ thể để cầu đạo giải thoát.

Xưa tổ Huệ Khả đã hủy hoại một cánh tay dâng lên Tổ Bồ Đề Đạt Ma để cầu pháp giải thoát.

Sư Trừng Quán chặt ngón tay cúng dường chư Phật để cầu chứng Phật Tánh. Gần đây trong hàng huynh đệ của chúng tôi, khi vào tu viện Chân Không cũng có một sư đệ lúc bấy giờ thấy ấy chỉ là một chú Sa Di mà rất gan dạ, đốt một lóng ngón tay để cầu pháp (Thầy P.T). Khi chúng tôi vào tu viện thì vị thầy đó vẫn còn băng bó vết thương.

Gần đây chúng tôi có đọc một tờ báo Công An TP.Hồ Chí Minh năm thứ XXIII Bộ mới số 776 ngày 21 tháng 9 năm 1999 có đăng tin, tựa đề: **“Sao lại tin những lời tà đạo?”**

“Tháng 6 năm 1999, qua nguồn tin quần chúng. Công An huyện Củ Chi phát hiện tại xã Tân Phú Trung có hai người một nam, một nữ tụ họp thêm một vài người dân đến nhà nghe giảng đạo. Đầu là hai người này cùng bị mất một đốt ngón tay trở bên trái. Công An Củ Chi đã khám phá và ngăn chặn kịp thời nhóm tà đạo thuyết pháp những điều nhảm nhí, mê hoặc người nhẹ dạ cả tin, hủy hoại thân thể, bỏ vợ, bỏ chồng để đi tu v.v..”.

Bài báo viết tiếp: “Vào đạo phải chặt đứt ngón tay và làm công quả”. Đúng vậy, Phật giáo phát triển thường nhận những người làm công quả là những người chuẩn bị để cho xuất gia sau này. Những người này trong chùa gọi họ là tịnh nhân.

Nếu những tịnh nhân nào tự phát nguyện chặt ngón tay cúng dường chư Phật, để cầu pháp vô thượng thì những tịnh nhân ấy được xem là những pháp khí của kinh sách phát triển. Được thầy Tổ lưu ý giúp đỡ và đào tạo họ trở thành những bậc lãnh đạo Phật giáo phát triển. Trong giới tín đồ Phật giáo cho rằng: *“Ít ra những người này cũng là những bậc đại thượng trí thức”.*

Qua bài kinh tựa của bộ kinh Pháp Hoa tuy không ép người khác hủy hoại cơ thể, nhưng cũng có ý đề cao khuyến khích sự hủy hoại cơ thể để cầu pháp giải thoát Tối Thượng Thừa.

Những lời dạy trong kinh Pháp Hoa này, đi ngược lại lời dạy của đức Phật, trong toàn bộ kinh sách Nguyên Thủy.

Đạo Phật chủ trương không làm khổ mình, khổ người, thế mà ở đây chặt, đốt ngón tay, hoặc chặt cánh tay dâng lên cúng dường, thì rõ ràng là đã tự làm khổ mình. Từ cha mẹ sanh ra không tật nguyên, bây giờ theo Phật giáo phát triển trở thành người tật nguyên, cụt tay, tàn tật. Vậy mà các thiền sư vô minh ca ngợi vị Tổ thứ hai Huệ Khả là bậc Đại Thừa pháp khí. Chỉ có một lời ca ngợi suông trong kinh sách phát triển mà đã biến vị Tổ thứ hai của Thiền Tông thành một người tàn tật, thật là ngu si chạy theo danh mà tự hại mình.

Trong kinh Phật Báo Ân của kinh sách phát triển có câu chuyện tiền thân Đức Phật: **“Xưa có một nhà vua chạy giặc, gặp lúc đói khát ăn thịt con để sống”**. Người mới đọc qua câu chuyện tiền thân này nghe rất hay. Nhưng suy nghĩ lại, chúng ta mới thấy bản chất của loài thú vật hiện lên rất rõ ràng. Người ăn thịt người, cũng chẳng khác nào loài thú vật ăn thịt nhau, thì làm sao gọi là đạo đức làm người được.

Kinh sách phát triển nói qua sự tưởng tượng của mình, một ngày cắt ba cân thịt ăn mà đứa con vẫn còn đi đứng được. Thì thử hỏi quý vị nghĩ sao? Người ta bị chùng một vết thương, mà còn nằm bệnh viện cả tuần lễ điều trị. Thế mà mỗi ngày cắt ba cân thịt mà còn đi được, thì kinh đó có vọng ngữ hay không? Có lừa đảo dối gạt người không?

Chúng ta nên đọc tiếp bài báo: *“Chuyện tưởng như đùa, nhưng hoàn toàn có thật xảy ra ngay tại vùng ngoại thành của thành phố Hồ Chí Minh.*

Chị N.T.N ở Tân Phú Trung, Củ Chi. Theo chồng về sống ở xã Tân Thới Nhì, Hóc Môn, cuộc sống gia đình rất hạnh phúc với bốn mặt con. Năm 1987, một lần đi chợ Hóc Môn thì N gặp bà Tân, trước đây là giáo viên dạy N học ở Tân Phú Trung. Bà Tân cho N biết, bà đang tu ở chùa Vạn Đức hay còn gọi là chùa Ba mẹ, ở thị trấn Hóc Môn. Từ đó N thường xuyên lui tới chùa để nghe thuyết pháp. Năm 1988, đứa con thứ năm chào đời được vài tháng thì N bỗng dưng bệnh tâm thần, bỏ chồng con vào chùa ở luôn không về nhà nữa. Một mình anh N.Đ.T chồng N phải gồng gánh nuôi năm đứa con thơ hết sức cực nhọc, nhất là bé mới sanh.

N đến làm công quả tại chùa, ban ngày làm mọi việc lật vật, tối nghe thuyết pháp. Ít lâu sau N được đưa lên chánh điện cầu nguyện để quên chồng con, vứt bỏ mọi vướng bận trần thế, ăn chay trường và sống kiếp tu hành. Nguyện xong N dùng dao chặt đứt một đốt ngón tay trở bên trái, rồi cầm tay đang chảy máu ròng chạy lên chánh điện hiến dâng một đốt ngón tay để tỏ sự thành kính và một lòng theo đạo. N được bà Thiện băng bó vết thương lại.

Nghe tin vợ chặt tay, anh T có mặt ngay chùa để hỏi rõ sự việc, thì được một phụ nữ trong chùa giải thích ngắn gọn “cúng dường”. Anh T kịch liệt phản đối vì việc làm kỳ cục và hết sức dã man này. Nhiều lần T đến chùa năn nỉ vợ, kể cả la lối, đòi kêu C.A bắt, nhưng N vẫn kiên quyết không về nhà.

Sau đó, bà Thiện đưa N về chùa ở An Phú Đông để sống chung với bà. N phải nhổ cỏ, chăm sóc vườn cây ăn trái của con gái bà Thiện. Có một lần N thèm mận nên đã lỡ ăn một miếng bánh mì kẹp thịt, khi ăn xong N giựt mình, vì đã vi phạm lời nguyện. Để chuộc lỗi lầm này, N. dùng dao phay chặt thêm một đốt ngón tay út bên phải. Chính bà Thiện cũng băng bó vết thương cho N. C.A Hốc Môn phát hiện sự việc này, làm việc với N và không cho N ở chùa nữa. Tuy vậy, từ đó đến nay N cũng không sống chung với chồng con.

Đến năm 1998 N.V.V ngụ tại xã Tân Phú Trung, Củ Chi bỗng dưng lại bị bệnh nhức đầu, thay vì đến bệnh viện thì V lại đi hết chùa này đến chùa khác ở Củ Chi, Bình Dương, Đồng Nai để trị bệnh, nhưng không có kết quả. Nghe đồn ở thị trấn Hốc Môn có chùa Vạn Đức trị bệnh rất hay nên V nhanh chân tìm đến nhờ giúp đỡ, hy vọng sẽ nhanh chóng khỏi bệnh.

V kể lại thuốc chữa bệnh của chùa là chén nước lạnh. Trị bệnh xong, V ở chùa làm công quả, từ Củ Chi đến Hốc Môn khá xa, sáng đi chiều về rất mệt, nhưng V quyết tâm vượt qua để được đóng góp chút ít công sức cho chùa.

Ngày 16- 2- 1999 (mùng một Tết), vì đến làm công quả như thường lệ thì được bà Tâm trụ trì chùa khuyên bảo: “Phải về nhà tu tâm, ăn hiền ở lành và chịu khó nghe kinh thuyết pháp của chùa”.

Lúc 11 giờ ngày 3- 3- 1999, sau khi đi cắt lúa về nhà, V đứng trước tượng Phật Thích Ca được đặt tại nhà đọc lời nguyện sẽ đi tu, không sống chung với vợ con nữa. Liên sau đó, V đã dùng dao chặt đứt hai đốt ngón tay trở bên trái, chặt xong V tự băng bó vết thương. Hiện V đang sống chung với mẹ ruột, bỏ vợ cùng hai đứa con thơ”.

Như trên, những bài kinh của kinh Diệu Pháp Liên Hoa đã tác động rất mạnh vào lòng tin của con người. Họ dám chặt tay, đốt ngón tay hoặc chặt một lóng ngón tay cúng dường chư Phật để cầu pháp giải thoát.

Giải thoát đâu không thấy, chỉ thấy toàn là sự đau khổ, một sự ngu dại làm khổ mình, làm khổ vợ con, làm khổ những người thân và còn làm công không cho người khác, bị lừa đảo mà không biết.

Đối với tà giáo ngoại đạo, nếu chúng ta không đủ trí sáng suốt, mình mắc thì sẽ bị những lời đường mật lừa đảo trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa như câu kinh này:

“Đầu mắt và thân thể

Đều ưa vui thích cho

Để cầu trí tuệ Phật”.

Muốn đạt được trí tuệ giải thoát của đạo Phật, thì phải bố thí hay cúng dường thân thể hoặc một phần của thân thể, thì sẽ được trí tuệ giải thoát.

Do lời dạy này và những câu chuyện tiền thân đức Phật hay những chuyện cổ tích về đạo Phật như: Khi đức Phật còn là Bồ Tát tu hạnh bố thí, Ngài đã thí thân cho cạp ăn. Thí thân cho cha mẹ ăn, như Thái tử Tu Xà Đề. Lấy thân làm một ngàn ngọn đèn thấp sáng để cầu pháp, như Chuyển Luân Thánh Vương trong kinh Đại Phương Tiện Phật Báo ân. Chuyện cổ Phật giáo như Diệu Thiện còn gọi là nàng công chúa Ba, bố thí mắt, tay để làm thuốc cho cha gọi là báo hiếu của Phật giáo phát triển.

Nhưng gương bố thí thân mạng để cầu pháp, để báo hiếu, đối với kinh sách phát triển thì rất là tốt đẹp và cao thượng, nhưng lại xa rời thực tế và vô đạo đức làm người của Phật giáo Nguyên Thủy. Nhất là giáo pháp phát triển không có đôi mắt nhân quả, nên thường tỏ ra những hành động một anh hùng cá nhân vô minh, vô đạo đức với mình (tự làm khổ mình vì người).

Đạo Phật không chấp nhận những điều này, chủ trương của đạo Phật là không làm khổ mình, khổ người. Thế mà tin theo lời dạy của kinh sách phát triển, đã tự chặt tay, khoét mắt, đốt tay để cúng dường cầu pháp giải thoát: Giải thoát đâu không thấy chỉ thấy một sự khổ đau của mình. Đó là tự gieo ác pháp cho mình và còn làm khổ cho những người thân thương của mình vợ con cha mẹ.

Ngày xưa, ông Vô Nảo nghe một vị Bà La Môn dạy: Chặt được một ngàn ngón tay người thì chứng được đạo giải thoát. Tin lời dạy này, ông đã trở thành một hung thần, một ác quỷ giết người không gớm tay. Chặt tay người, xỏ sâu thành chuỗi, chờ ngày giết cho đủ một ngàn người để chứng đạo. Đó là pháp môn ác đức làm khổ người, mạng sống con người trong kinh sách phát triển được xem như một chiếc áo, muốn ném bỏ lúc nào cũng được (chiếc thân huyễn mộng). Cái nhìn như vậy, tức là Phật giáo bị đồng hóa pháp môn ngoại đạo, nên làm khổ mình mà không biết còn gọi là cầu chứng trí tuệ giải thoát. Vậy trí tuệ giải thoát, sao ta lại ngu si để chuốc lấy sự đau khổ cho thân này, biến thân thể

mình thành người tàn tật?

Trong thời gian tu hành tại tu viện Chân Không, chúng tôi cũng có một vài huynh đệ chặt hoặc đốt ngón tay để cúng dường cầu pháp. Nhưng đến nay đã 30 năm chúng tôi nhìn lại những huynh đệ đó đã không có sự giải thoát, mà lại cơ thể nay đau, mai ốm, mà lại đau ốm những bệnh tật nan y. Cuộc đời của họ vì tin giáo pháp của kinh sách phát triển và quyết tâm tìm đường giải thoát cho nên không tiếc thân mạng. Dám đốt ngón tay, dám chặt ngón tay như cô N.T.N và anh N.V.V v.v.. và còn rất nhiều người nữa, thật là có tâm cầu pháp giải thoát điên dại.

Những pháp môn gì mà đưa con người đến chỗ tật nguyên, cụt tay, cụt chân. Cha mẹ sanh ra không tật nguyên, đến giờ theo Phật giáo phát triển, người có quyết chí tu hành cầu giải thoát, thì giải thoát đâu không thấy, chỉ thấy mình bị tàn tật. Thật là đau lòng!

Bởi tin theo lời Phật dạy như vậy, không ngờ đó là những lời của tà sư ngoại đạo, mạo nhận là lời Phật dạy để dễ bề lừa gạt người khác.

Những người không biết về kinh sách phát triển như các chú C.A thì cho đó tà giáo ngoại đạo, còn những người có nghiên cứu kinh sách Diệu Pháp Liên Hoa thì không thể lầm là tà giáo ngoại đạo. Họ biết rất rõ trong kinh sách phát triển dạy rất nhiều điều phi đạo đức, lừa đảo, lường gạt người; dạy những điều mê tín và hủy hoại một phần cơ thể, cúng dường chư Phật để cầu pháp tối Thượng Thừa.

Từ ngày có Phật giáo truyền vào đất nước chúng ta, sự mê tín dân gian không bớt mà lại còn thêm những sự mê tín khác nữa và những sự hy sinh vô nhân đạo đối với bản thân mình.

Vô nhân đạo đối với mình, là tự hủy hoại cơ thể mình, người vô đạo đức nhân quả là tự làm khổ mình. Xưa kia Tổ Huệ Khả chặt cánh tay, Sư Trùng Quán chặt ngón tay, gần đây có các Thầy như thầy P.T - P.D, v.v.. Và gần đây nhất là báo Công An đã đăng tin, có một số người ở chùa Vạn Đức Hốc Môn đã chặt ngón tay.

Hủy hoại cơ thể để được những gì hay đã tự làm khổ mình. Và sự tu tập như vậy đã đi ngược lại với đạo Phật. Đạo Phật chủ trương có mục đích hẳn hoi. Khi vào đạo là không làm khổ mình, khổ người, tức là giải thoát. Có sao đi tu lại làm khổ gia đình, vợ, con hay là chồng con, mà gọi là đi theo Phật? Đi theo Phật sao làm khổ mình, khổ người, mà lại chính làm khổ những người thân thương của mình, thì Phật nào chấp nhận cho quý vị tu hành như vậy.

Chỉ có kinh sách phát triển dạy người tu hành để được phước báo giải thoát, nhưng phước báo giải thoát đâu không thấy mà chỉ thấy sự đau khổ cho mình, cho những người thân thương của mình, như trong bài báo chúng ta đã đọc ở trên.

Hiện giờ trong đất nước chúng ta, thỉnh thoảng nghe báo chí đăng tin vị giáo chủ này đến vị giáo chủ kia dạy nhiều loại pháp mê hoặc và lừa đảo người khác, như giáo chủ xứ Sương Mù, giáo chủ Pháp Hoa, giáo chủ Long Hoa Hội, giáo chủ Chân Không, Sư bán Khoai, Sư bán Chiếu, Sư mở Cày v.v..

Xét lại các giáo phái này, chịu ảnh hưởng kinh sách phát triển mà sinh ra.

Các giáo phái tà đạo của kinh sách phát triển dạy tu hành một cách kỳ lạ khiến chặt, đốt một ngón tay hoặc một phần trong thân thể của mình để cúng dường chư Phật để cầu pháp giải thoát, thì kinh sách phát triển ca ngợi gọi những người dám cúng dường được như vậy gọi là **PHÁP KHÍ ĐẠI THỪA**. Những người này được xem là **BẠC ĐẠI BỒ TÁT**.

Vì những danh từ ca ngợi rất cảm dỗ của kinh sách phát triển, nên khiến cho người ta dám chịu đau khổ, hy sinh thân mạng và bỏ cả vợ con hoặc chồng con. Họ làm như vậy, họ không thấy rằng họ là những người không có đạo đức, không có đạo đức với họ với những người thân, họ là những người vô minh, mù quáng đã tự làm khổ mình, khổ người. Người tu hành như vậy không thể gọi là người tu theo đạo Phật. Đạo Phật là đạo **TỪ BI**. Từ bi sao lại làm khổ thân mình và làm khổ những người thân của mình (cha mẹ, vợ con hay chồng con). Và như vậy gọi là cầu giải thoát thì xin thưa cùng quý vị giải thoát chỗ nào? Hay là giải chết? Xin quý vị trả lời.

Đọc qua các kinh sách phát triển, chúng ta thấy rất rõ ràng. Đây chỉ là một giáo pháp hỗn tạp, góp nhặt và lượm lặt những tưởng tri của loài người từ Đông sang Tây làm giáo pháp của mình. Tưởng là hòa đồng hay là tổng hợp giáo pháp của ngoại đạo như vậy là cao siêu, là cao thượng. Nhưng nào ngờ giáo pháp ấy là một thứ bã mía, giáo pháp ấy giống như chiếc áo vá nhiều thứ vải. Cho nên, kinh sách phát triển tự xưng giáo pháp mình có 84 ngàn pháp môn, tự xưng mình là **TỐI THƯỢNG THỪA**.

Khi đức Phật ra đời tu chứng và truyền đạo, Ngài đã căn dặn chúng ta: ***“Chớ có tin... chớ có tin... v.v.. Mà hãy tin những gì có lợi ích cho mình cho người, mà hãy tin những gì đừng làm khổ mình, khổ người”***. Đây là lời cảnh giác của đức Phật xin quý vị lưu ý để tránh những tà giáo ngoại đạo đang ẩn núp trong Phật giáo với nhiều hình thức khác nhau khiến cho loài người vốn

khổ đau lại càng khổ đau hơn.

MỜI ÔNG BÀ ĐÃ CHẾT VỀ ĂN TẾT

Câu hỏi của Liễu Nghĩa

Hỏi: Kính thưa Thầy! Hằng năm cứ đến ngày giỗ và sắp đến ngày Tết, người còn sống ra mồ mả mời ông bà, cha mẹ đã chết có từ 60, 70 năm nay, về ăn Tết với con cháu, như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Câu hỏi này có hai cách trả lời để xác định:

1- Mê tín

2- Chánh tín

Câu hỏi này mê tín như thế nào?

Như trong các kinh phát triển dạy: **“Người chết còn thần thức nên nghiệp dẫn thần thức đi luân hồi. Đó là hiện tượng thế giới siêu hình của tướng tri”**. Nếu còn có thần thức, tức là linh hồn đi luân hồi tái sinh thì đến ngày Tết, ngày giỗ ra mộ mời những người như ông bà, cha mẹ đã chết lâu rồi, về ăn Tết với con cháu, mà đã đi đầu thai rồi còn đâu về ăn Tết với con cháu, đó là sự mê tín của kinh sách phát triển. Đối với Phật giáo Nguyên Thủy thì con người do các duyên hợp lại mà thành, nên không có linh hồn và thần thức. Trong kinh Ngũ Uẩn đã dạy: **“Thân người gồm có 5 duyên: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Khi một người chết thì năm duyên này đều tan rã sạch, không còn sót một chút xíu nào cả. Cái còn lại đi tái sinh luân hồi là “Nghiệp”**. Nghiệp là những hành động thiện, ác của con người hằng ngày huân tập mà thành. Vì thế, khi chết con người chẳng còn sót cái gì cả, thì làm sao về ăn Tết với con cháu được. Còn nghiệp là hành động thiện ác huân tập mà thành, thì nghiệp làm sao về ăn Tết với những người thân được. Vì thế, mời ông bà, cha mẹ về ăn Tết với con cháu là mê tín không đúng tính cách **“Chánh Tín”** của đạo Phật.

Kinh sách phát triển cho người chết còn có thần thức nên có câu siêu: làm tuần 7 ngày, 21 ngày, 49 ngày, 100 ngày, giáp năm, ba năm v.v.. Đó là lối mê tín lạc hậu của kinh sách phát triển, trong khi Phật Giáo Nguyên Thủy xác định: không có thế giới siêu hình, thế giới siêu hình chỉ là thế giới tướng tri.

Mê tín dân gian cho rằng, người chết là đàn ông có 3 hồn 7 vía (tam hồn thất phách), đàn bà có 3 hồn 9 vía (tam hồn cửu phách).

Khi người chết chỉ còn một hồn một vía sống tại mồ mả, còn tất cả các hồn vía khác đều xuống dưới địa ngục âm ty để thọ tội, và tiếp tục đi tái sinh luân hồi. Do mê tín này, trở thành một tục lệ đến ngày giỗ, ngày Tết con cháu ra mộ mời ông bà cha mẹ đã quá cố lâu xa về ăn Tết với con cháu.

Từ mê tín của kinh sách phát triển đến mê tín của dân gian đều đi ngược lại đường lối của đạo Phật.

Mê tín của kinh sách phát triển là tạo ra nghề nghiệp tụng niệm, cầu siêu để kiếm miếng sống như các nghề nghiệp khác ngoài đời. Nhưng quý vị phải biết nghề tụng niệm cầu siêu là nghề lừa đảo lường gạt người, lấy hình thức báo hiếu cho những linh hồn ông bà, cha mẹ được siêu thoát về miền Cực Lạc Tây Phương.

Kinh sách phát triển là loại giáo pháp mê tín có sách vở, có bài bản nên khó ai thấy được. Vì thế, mọi người đều sa lưới bẫy của giáo pháp này.

Nghề này đã trở thành một nghề cắt hòng thiên hạ, tụng một ngọc có giá cả hائل không có mặc cả được. Trên đây trả lời câu hỏi về tà tín. Còn câu hỏi này về **“Chánh Tín”** như thế nào?

Hằng năm nhớ lại ngày mất cha, mất mẹ, mất những người thân. Hoặc những ngày tư, ngày Tết cả gia đình cười đùa, vui chơi, thì họ lại nhớ đến công ơn của những người quá cố, nên đến nơi an nghỉ cuối cùng của những người thân thương này, tức là thăm mồ mả. Khi thấy mồ mả của những người thân, con cháu tưởng chừng những người khuất mặt đang ở đâu đây, nên mới mời những người đó về vui chơi Tết với con cháu. Đó là lòng tưởng nhớ của những người còn sống, chứ người chết rồi, còn những gì mà về ăn Tết vui chơi với con cháu.

Khi làm một việc gì mà không biết, không rõ cứ theo phong tục thói quen xưa bày nay làm; hoặc tin theo các tôn giáo chỉ dạy, chẳng cần suy tư tìm hiểu gì cả thì sẽ mang ý nghĩa mê tín lạc hậu. Chính vì làm mà không thấu rõ là mê tín. Còn ngược lại, khi làm việc gì, thì phải hiểu rõ, biết rõ việc mình đang làm, không bị ảnh hưởng phong tục, tập quán, không bị tôn giáo lừa đảo, đầy đủ ý nghĩa đạo đức làm người thì việc ấy là **“Chánh Tín”**.

CẦU XIN PHÚC LỘC

Câu hỏi của Liễu Nghĩa

Hỏi: Kính thưa Thầy, đầu năm đi chùa để lễ bái cầu phúc, cầu lợi, có lợi lạc gì không thưa Thầy? Nhất là ngày rằm tháng giêng thì chùa nào cũng đông nghẹt,

từ sáng sớm đến khuya, vì người ta nghĩ “Đi lễ quanh năm, không bằng đi ngày rằm tháng giêng!”.

Chúng con cúi xin Thầy từ bi chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Đó là phong tục mê tín từ lâu trong các chùa do kinh sách phát triển dạy cầu phúc, cầu lợi như vậy để lừa đảo tín đồ Phật giáo, đem phúc lợi cho những tu sĩ ngồi trong mát, ăn bát vàng hơn là phúc lợi cho tín đồ. Đi chùa để nghe pháp, nhớ lời Phật dạy về đạo đức làm người để sống toàn thiện. Nếu một người nghe lời Phật dạy, luôn luôn sống toàn thiện, thì phước lộc đầy đủ, cần gì phải đi chùa cầu phước, cầu lợi? Nếu đi chùa quanh năm, hoặc nhân ngày rằm tháng giêng đến lễ Phật, cầu chư Phật ban phúc ban lộc mà chẳng làm một điều lành, luôn luôn làm khổ mình, khổ người, không hề tu tập nhẫn nhục, tùy thuận, vui lòng, lúc nào cũng có phiền não sân hận, bất toại nguyện v.v.. thì có ích lợi gì? Có Phật nào ban cho phúc lộc hay không? Đụng việc gì cũng làm to ra, la lối om xòm, chửi làng, mắng xóm, cuộc sống lúc nào cũng bỗ xển, ích kỷ, không hề giúp đỡ người bất hạnh thì dù có lạy Phật đến sỏi đầu, cầu phước, cầu lộc cũng chẳng có được chút nào. Đó là một việc làm mê tín, mơ hồ, phi đạo đức, không có thánh thần, chư Phật, chư Bồ Tát nào ban phước, ban lộc cho quý vị ấy được, vì những việc ban phước ban lộc như vậy, không đúng đạo đức công bằng và công lý.

Cầu phúc cầu lợi không bằng sống đúng đạo đức nhân bản - nhân quả không làm khổ mình, khổ người thì cuộc sống sẽ có phước báo đầy đủ; đó chính là hành động đối xử với nhau biết nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng với mọi người.

Cầu phúc cầu lợi là một việc làm mê tín trừu tượng, ảo mộng. Vì chẳng có ai ban phước ban lộc cho mình, mà chỉ có chính mình làm được những hành động thiện thân, miệng, ý không làm khổ mình, khổ người đó sẽ là sự ban phước, ban lộc cho mình cụ thể, thiết thực và rõ ràng.

Đi chùa cầu phước, cầu lộc là việc làm thiếu trí tuệ. Nếu chúng ta làm ác, bỗ xển, ích kỷ, thì thử hỏi có ai dám đem phước lộc đến chúng ta chẳng?

Phước lộc không phải tự dung mà đến với chúng ta. Nó đến với chúng ta bằng tâm niệm tốt của chúng ta, do chúng ta biết thương người, biết giúp đỡ người trong cảnh bất hạnh tai ương, biết ban phúc ban lộc cho người gặp cảnh khó khăn.

Phước lộc đến với chúng ta phải đến với sự công bằng và công lý. Nếu ta làm xấu ác, chẳng giúp người trong cảnh khổ nạn thì khi chúng ta gặp khổ nạn chẳng có thần thánh hay ai giúp chúng ta được, và chẳng bao giờ có phước lộc

đến với chúng ta. Nếu chúng ta có ban phước lộc cho người thì phước lộc mới đến với chúng ta. Cho nên, chẳng cần cầu khẩn ai ban phước lộc cho mình. Phước lộc đều do nơi mình. Thế nên đức Phật đứng trong góc độ đạo đức nhân bản - nhân quả mà dạy chúng ta tu hành thiện pháp. Đầu năm đi chùa, lễ bái, cầu phúc, xin lộc chẳng được phước lộc mà còn bị kẻ khác lừa đảo, lường gạt, tiền mất tật mang. Đầu năm đi chùa lễ bái cầu phúc xin lộc để rồi trở thành những tín đồ Phật Giáo mê tín dị đoan, lạc hậu, bị người đời cười chê là những Phật tử ngu si, mê muội.

Đầu năm đến chùa xin được đánh lễ bậc chân tu giới đức, để học hỏi những đức hạnh của người thì đó là phước là lộc. Người chân tu hướng dẫn và chỉ dạy cho mình những hành động sống để được phúc lộc an vui thanh thản và hạnh phúc. Đầu năm đi chùa cầu phúc xin lộc như vậy mới là chân chánh vì ích lợi thiết thực cho mình, cho người, cho xã hội và cho đất nước quê hương.

Tóm lại, đi chùa lễ bái cầu phúc xin lộc là hành động mê tín dị đoan, thiếu đạo đức, thiếu trí tuệ, là ngu si mê mờ. Đi chùa lễ bái bậc chân tu, xin dạy đạo đức làm người không làm khổ mình, khổ người là chân chánh, không mê tín lạc hậu. Đó là người cư sĩ đệ tử Phật thông minh và trí tuệ, tìm học những điều phúc lộc chân chánh, cụ thể, thực tế, không mơ hồ, trừu tượng...

KINH SÁCH PHÁT TRIỂN

Câu hỏi của Liễu Nghĩa

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con có mấy quyển kinh như: Lương Hoàng Sám, kinh Phương Quảng, kinh Địa Tạng Vương, kinh Dược Sư, kinh Diệu Pháp Liên Hoa v.v.. Những quyển kinh này chùa nào cũng có lịch tụng niệm hằng năm theo khóa lễ. Vậy những quyển kinh này có phải là kinh của đức Phật hay không? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Những kinh sách mà con đã hỏi không phải do Phật thuyết, mà do các Tổ soạn viết ra sau này, theo kiến giải của từng bộ phái. Mỗi bộ phái khi được thành lập và trọn quyền nắm giữ bộ phái của mình, thì các Tổ biên soạn viết kinh sách theo sự vay mượn của giáo pháp ngoại đạo. Trong lúc đức Phật còn tại thế thì Ngài đã rống lên tiếng rống con sư tử, đập sạch các hệ tư tưởng lường gạt người bằng sáu mươi hai lý luận, làm chấn động cả đất trời (toàn thế giới).

Sau khi đức Phật tịch, không ai còn nắm được giềng mối, và quyền lãnh đạo Tăng đoàn thì đã bị các Tổ sư ngoại đạo vì danh, vì lợi nên phân chia Phật giáo làm 20 bộ phái. Mỗi người chiếm lĩnh một nơi, rồi soạn viết kinh sách theo sáu

mười hai lập luận của ngoại đạo. Vì thế, kinh sách phát triển mà con đã kể ở trên, không phải là kinh sách của Phật mà là kinh sách của Bà La Môn, bị ngoại đạo phân hóa. Kinh sách ngoại đạo phân hóa ngày nay không còn mang tánh chất Phật giáo Nguyên Thủy, chỉ còn một số danh từ do đức Phật dạy mà thôi, nội dung toàn là của ngoại đạo.

Cho nên, từ khi Phật giáo chia ra làm nhiều bộ phái thì sự tu tập và đời sống đức hạnh của người tu sĩ không còn thấy nữa. Chỉ toàn là tu sĩ danh lợi, chạy theo thế giới siêu hình, cúng bái tụng niệm như trong các chùa, có lịch tụng niệm các kinh này hằng năm tháng để cầu an, cầu siêu cho tai qua, nạn khỏi... Đó là kinh sách của ngoại đạo phát triển đã dạy mê tín không đúng đạo đức nhân quả, dạy những điều phi đạo đức. Các con hãy giữ lại, để làm kỷ niệm một thời vàng son của loại kinh sách này. Nó đã dẫn dắt bao nhiêu thế hệ người tu hành đi trên lộ trình mê tín và kết quả chỉ uống một đời tu mà thôi, chẳng có gì. Phật giáo chỉ còn là cái tên, thực chất chẳng có gì là của Phật giáo cả.

HÌNH ẢNH QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT

Câu hỏi của Liễu Nghĩa

Hỏi: Kính thưa Thầy, gia đình con có thờ hình ảnh Quan Thế Âm Bồ Tát. Khi nghe Thầy giảng trong băng Bồ Tát Quan Thế Âm không có thật, mà chỉ là sự tưởng tượng của con người. Trước kia, con chưa được biết, nên được sư ở chùa cho về thờ gần hai năm nay. Bây giờ con rất áy náy trong lương tâm, điều này nên để thờ hay thay bằng tranh Phật khác? Xin Thầy hoan hỷ chỉ dạy cho con được rõ.

Đáp: Bồ Tát Quan Thế Âm là một vị Bồ Tát tưởng tượng của kinh sách phát triển, chứ không có một Bồ Tát trong lịch sử loài người. Cũng như Bồ Tát Di Lặc cũng chỉ là một Bồ Tát tưởng tượng. Khi thấy ai hay cười hể hể đều cho đó là Bồ Tát Di Lặc. Gần đây, có một số nhà học giả dạy người tu hành luôn luôn tập một nụ cười. Vì thế, có nhà học giả dạy: **“Hít vô tôi mỉm miệng cười, thở ra tôi mỉm miệng cười”**.

Cách thức cười như vậy, cũng giống như người Hoa kiều buôn bán ở Chợ Lớn, luôn lúc nào cũng cười hể hể, làm vui lòng khách hàng. Nhiều người tập vui cười ngoài mặt, nhưng bên trong thì tham, sân, si còn hơn những người không tu. Đạo Phật chỉ duy nhất có một đức Phật lịch sử trong loài người, đó là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, người đã tự tìm ra một giáo pháp tu hành, để đi đến giải thoát, sự đau khổ của kiếp người.

Là đệ tử của đức Phật, các con nên thờ một vị Phật duy nhất, để tỏ lòng biết ơn, đó là thờ đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Muốn thay đổi hình tượng thờ phụng trong nhà thì hình ảnh Quan Thế Âm Bồ Tát con nên đem gửi lại chùa, hoặc đem thiêu đốt.

Nên thỉnh hình ảnh đức Phật Thích Ca đang ngồi thiền tại cội bồ đề, bên dòng sông Ni Liên dưới ánh trăng đêm khuya, về thờ phụng thì mới đúng tư cách là tín đồ Phật giáo.

BA HỒN BẢY VÍA, BA HỒN CHÍN VÍA

Câu hỏi của Liễu Nghĩa

Hỏi: Kính thưa Thầy! Người chết mới tắt thở, có tục lệ, nếu đàn ông thì cho 7 hạt gạo nếp cộng 7 hạt muối trắng vào miệng, đàn bà thì 9. Làm như vậy có đúng không thưa Thầy? Xin Thầy dạy cho chúng con được rõ. Người nào tín đồ Phật giáo thì cho một quyển kinh kỳ cầu nhỏ bằng bao thuốc lá để vào túi áo cho người chết mang đi, để quý sư biết là đệ tử của Phật, không tra khảo buộc tội.

Người nào được làm lễ quy y Tam Bảo thì được phát cho hai tờ điệp. Khi chết, một tờ đem thiêu đốt cháy thành tro than đem đi bỏ xuống giếng hoặc mang ra sông bỏ, 1 tờ xếp nhỏ để vào lòng bàn tay người chết mang đi. Làm như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Sau khi đọc lại những sách nói về phong tục dân gian trong ba miền Nam, Trung, Bắc ta thấy dù lý luận kiểu nào, các tập tục đó cũng chỉ là mê tín mà thôi.

Đối với đạo Phật, thân tứ đại này khi rã tan thì đất, nước, gió, lửa phải trả về đất, nước, gió, lửa, có còn gì đâu mà phải bỏ gạo muối vào miệng để đem theo ăn uống như người còn sống. Thường tục lệ dân gian người ta cúng cô hồn, tức là những vong hồn người chết oan ức, chết tức tối, không đi đầu thai được, họ cúng bằng gạo và muối.

Do đó suy ra, chúng ta cũng nhận ra được người nam chết cho bảy hạt gạo và bảy hạt muối vào miệng, để nhờ đó mà linh hồn và phách vía không còn đói khát trong lúc chưa đi đầu thai. Từ chỗ tưởng tri, người ta suy tưởng thế giới siêu hình và cho rằng người chết là chết thân tứ đại, còn riêng linh hồn thì bất tử, bất biến, không thay đổi và không bao giờ chết.

Bảy hạt gạo và bảy hạt muối hay chín hạt gạo và chín hạt muối, đó là sự tương tri của tình cảm con người đối với người thân đã chết. Họ nghĩ rằng số gạo và muối như vậy, đủ dùng trong thời gian tiếp tục đi tái sanh mà không bị đói.

Người ta không hiểu rằng khi một người chết, bỏ cái xác thân căn cội này thì tiếp tục ngay với cái xác thân mới trong bào thai, giống như ngọn đuốc này vừa tắt thì được môi sang ngọn đuốc khác, cây đuốc cũ đã thành cát bụi không còn một vật gì lưu lại. Vì không còn một vật gì lưu lại nên chẳng có đi đâu và chẳng có thời gian chờ đợi xuống địa ngục hay lên Thiên đàng hoặc đi tái sanh.

Cây đuốc cũ và cây đuốc mới thì có khác nhau, nó có vô số hình tướng khác nhau nhưng lửa thì như nhau, dù lửa than và lửa ngọn, hoặc ngọn lửa lớn hoặc nhỏ, ánh lửa vẫn là một (ánh nóng, ấm) chứ không hai ba được.

Cây đuốc dụ cho thân nghiệp của con người, nó có nhiều hình thức khác nhau, như làm thân người, đàn ông, đàn bà, hoặc làm thân trâu, bò, heo, dê, cạp, chó, gà vịt, mèo chuột, cá tôm, chim, côn trùng, sâu bọ, rắn rít, ong bướm, v.v.. Tất cả đều là thân tứ đại, nhưng hình dáng không giống nhau, dù rất nhỏ như vi trùng cũng là thân tứ đại mà có, lớn như chim đại bàng bay che mát nửa bầu trời thì cũng là thân tứ đại.

Lửa dụ cho nghiệp của chúng sanh, nghiệp thì di chuyển linh động trong thiện và ác liên tục không có kẽ hở. Vậy nghiệp luôn luôn vận hành không gián đoạn phút giây nào cả.

Thân thì có tiếp nối thân này thân khác (thân người, thân chúng sanh), còn nghiệp thì liên tục dù thay đổi bao nhiêu thân, thì nghiệp liên tục mượn thân này, thân nọ mà hoạt động thành nhân quả thiện ác. Nghiệp thiện ác nối tiếp từ thân này, thân khác và cứ mãi hoạt động như vậy nên đức Phật gọi là tái sanh luân hồi mãi mãi.

Tín ngưỡng mê tín, cho rằng con người có hồn và vía, đàn ông có 3 hồn 7 vía, đàn bà có 3 hồn 9 vía. Người ta tưởng tri, khi một người chết 3 hồn đi xuống địa ngục bị hành tội, khi mãn tội thì đi đầu thai; còn 7 vía đàn ông, và 9 vía đàn bà thì ở lại dương gian vất vơ, vất vưởng đói khát. Cho nên khi chết, người ta cho vào miệng hoặc 7 hạt nếp hoặc 9 hạt nếp để 7 vía hoặc 9 vía đó, có mà sống không có đói khát, hoặc lấy trong miệng mà tiêu phí.

Đó là sự mê tín, nhưng cũng nói lên được tình thân thương của người sống đối với người đã chết. Nhưng vì sự mê tín lạc hậu đó mới có những kẻ trộm hay quật mồ, cạy quan tài lấy vàng bạc, của báu đã được chôn theo người chết. Một việc làm mê tín lạc hậu cũng đã đưa đến nhiều điều tai hại, nhất là khi quật mồ

người chết, mùi hôi thối của tử thi bay ra làm ô nhiễm một vùng.

Người chết là hết, không còn ăn uống và tiêu xài vàng bạc tiền của như lúc còn sống. Người chết chỉ còn nghiệp tiếp tục tái sinh luân hồi, tức là hành động thiện ác nối tiếp sự sống. Người chết là đang tiếp tục sống và người sống đang tiếp tục đi dần đến sự chết. Nếu hiểu được như vậy thì chúng ta không còn mê tín lạc hậu, không còn làm hao tài tốn của một cách vô lý. Chết là hết một kiếp thân nhân quả, còn có gì đâu mà xài tiền bạc và mặc quần áo?

Vì mê tín người ta tưởng rằng người chết cũng như người đang sống ở trên dương gian (dương gian âm phủ đồng nhất lý). Hiểu như vậy là cái hiểu của tưởng tri (hiểu bằng tưởng) không đúng, không thực tế, là hiểu mơ hồ trừu tượng. Cái hiểu đó đã khiến cho người ta hao tốn tiền của rất nhiều bằng cách mua giấy tiền vàng mã, rồi đem đốt. Thật là lãng phí, nhảm nhí, chẳng có linh hồn nào sử dụng quần áo giấy và tiền bạc giả đó, nó chẳng ích lợi cho người sống cũng như người chết.

Tóm lại, mê tín là sự ngu si đại dốt của những con người còn lạc hậu trong những thời kỳ bộ lạc xa xưa, khi loài người còn ăn lông ở lỗ.

KINH CẦU KỲ VÀ ĐIỆP PHÁI

Câu hỏi của Liễu Nghĩa

Hỏi: Kính thưa Thầy! Người tín đồ Phật giáo nào hay đi chùa được cho một quyển kinh kỳ cầu nhỏ bằng bao thuốc lá để khi chết bỏ vào túi áo mang theo. Khi gặp quỷ sứ tra xét đưa cuốn kinh này ra, quỷ sứ biết đó là đệ tử của Phật không tra xét và không buộc tội. Người nào đến chùa được làm lễ quy y Tam Bảo thì được phát cho hai tờ điệp. Khi chết một tờ đem thiêu đốt cháy thành tro than đem bỏ xuống giếng hoặc mang ra sông bỏ, một tờ xếp nhỏ để vào lòng bàn tay người chết mang đi. Làm như vậy có đúng không thưa Thầy? Mong Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Điệp phái quy y Tam Bảo là do Phật giáo bị phân chia ra làm nhiều bộ phái, các Tổ muốn biết số người theo Phật giáo bao nhiêu nên lập ra điệp phái.

Khi truyền giáo từ Trung Quốc rồi sang Việt Nam, các Tổ của kinh sách phát triển biến tờ điệp phái thành loại giấy thông hành cho người chết. Khi xuống địa ngục, nhờ những tờ điệp phái này mà vua Diêm Vương cùng quỷ sứ giảm khinh tội trạng và sớm được đầu thai. Nếu ai không có giấy này thì không được giảm tội, và có thể ở tù chung thân không được đi đầu thai. Đây cũng là một sự lừa đảo, lường gạt của các nhà sư phát triển, lôi cuốn người khác theo tôn giáo

mình. Cũng như trong thời Pháp thuộc, ở Việt Nam, người dân bản xứ nào được giấy tờ giặc Pháp cấp nhập quốc tịch Pháp, thì hưởng mọi quyền lợi và không bị bắt bớ tù tội. Cũng giống như vậy, người nào được làm lễ Quy Y Tam Bảo là được **“nhập quốc tịch Thích Ca”** và như vậy, quỷ sứ, vua Diêm Vương không hành phạt.

Thật là một điều bất công, phi đạo lý. Sống trên dương gian chuyên làm điều ác, chỉ cần có giấy điệp phái của các kinh sách phát triển, thay Phật cấp cho là khỏi bị tù tội! Còn những người khác không quy y Tam Bảo thì sao? Họ bị hành hạ và bỏ tù chung thân suốt đời, không cho đi đâu thai thì thật là bất công, không còn công lý chút nào cả như trên chúng tôi đã nói. Các kinh sách phát triển đã biến Phật giáo thành một tôn giáo mê tín, chuyên lừa đảo, lường gạt người khác, bằng những điều mê tín, lạc hậu, phi đạo đức. Trong khi đức Phật xác định kẻ nào giết hại chúng sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, uống rượu sẽ bị đọa địa ngục. Thế mà các kinh sách phát triển dạy ngược lại lời dạy của đức Phật, làm một điều gian xảo, lừa dối, chỉ cần có giấy chứng điệp là thoát tội địa ngục!

Các kinh sách phát triển lại còn dạy rằng: Khi trẻ con mới sanh đem vào chùa quy y Phật, sẽ không bị tà ma quỷ quái bắt làm cho đau bệnh, hay hoặc trẻ mới sanh đem đến chùa quy y Phật sẽ được mạnh giỏi và không bị đau ốm, nhờ chư Phật phù hộ cho mạnh giỏi. Trên đây là những điều mê tín mà quý Thầy trong các chùa thường dạy tín đồ như vậy, để thu hút tín đồ thường đến chùa cúng bái, để các Thầy ngồi không mà thọ hưởng. Chẳng tu hành gì cả, chỉ cần dạy bảo những điều mê tín đó là ngồi mát, ăn bát vàng.

Gần đây, khoảng mười năm nay có xuất hiện một loại kinh nhỏ bằng gói thuốc hút có tên là kinh Kỳ Cầu, do một vị thầy Bà La Môn tưởng ra biên soạn. Trong kinh Kỳ Cầu đã dạy: *“nếu có quỷ sứ hay vua Diêm Vương tra hỏi thì đưa kinh Kỳ Cầu ra, liền không bị tra hỏi và được đi tái sanh không sa địa ngục”*. Kinh viết:

“Mạng chung số thác

Quỷ sứ hỏi câu

Đã có Kỳ Cầu

Diêm Vương tra hỏi

Đứng lại mà nói

Đã có Kỳ Cầu”

(trang 2, 3).

Đó là một loại kinh mê tín, phi đạo đức, một lối lừa đảo của những tà sư ngoại đạo. Nếu làm tội lỗi tức là làm ác, thì chỉ có làm việc thiện mới chuyển hóa được thoát cảnh khổ hay là cảnh địa ngục, chứ không phải có kinh Kỳ Cầu là tiêu tai thoát nạn. Thật là những tà giáo Đại Thừa bày ra nhiều điều phi đạo đức!

Kinh Kỳ Cầu là một loại kinh tà giáo ngoại đạo mượn danh Phật pháp, để lừa đảo tín đồ Phật giáo làm việc mê hoặc, đánh lạc hướng chân chánh của Phật giáo. Kinh Kỳ Cầu giống như giấy thông hành của giặc Pháp cấp cho những người dân bản xứ trong vùng chúng đã kiểm soát trong thời chiến tranh. Trong kinh này còn dạy: “*Nếu ai có kinh này thì chư Phật mới biết mà cứu độ*”.

“Chẳng có Kỳ Cầu

Phật mới biết đâu

Lâm chung cứu độ”

(trang 9)

Đúng là một loại kinh tà giáo, chỉ cần cuốn kinh, chứ không phải cần tấm lòng giải thoát. Trong khi ấy đức Phật dạy: “**phải ly dục ly ác pháp thì tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh, tức là Tịnh Độ hay là Cực Lạc**”.

“Chư ác mạc tác

Chúng thiện phụng hành

Tự tịnh kỳ ý”

(Kinh Pháp Cú)

Tự tịnh kỳ ý, tức là tâm ly dục ly ác pháp, tức là Tịnh Độ, hay Cực Lạc hiện tiền. Làm ác thì phải chịu tội, thọ khổ, thọ tai ương chứ không có ai cứu mình được. Phải dứt trừ làm các điều ác, thường làm các điều thiện thì vạn tội tiêu trừ, chứ đâu phải tụng kinh mà được vạn tội tiêu trừ. Kinh này còn nói láo:

“Tụng kinh Kỳ Cầu

Vạn tội tiêu trừ”

(trang 4)

Kinh này còn dạy: “Cần mang theo trong người đi đường đều có thần nhân ủng hộ, lúc sống cũng như khi chết (bỏ kinh vào ngực áo người chết)”.

“Kinh bỏ túi áo

Để mà hộ thân

Đi xa về gần

Tiên thần ủng hộ”

(trang 15)

“Đến ngày lâm chung

Con cháu có lòng

Bỏ vào trong ngực

Thiên trù tống thực

Phật độ về Tây”

(trang 15)

Đây là những lời nói lừa đảo, dối gạt người, khiến cho những người không hiểu mới tin tưởng.

Tóm lại, từ điệp phái biến thành bùa hộ mạng trị bệnh trẻ con, đến kinh Kỳ Cầu thành “giấy thông hành” đi đường, là một sự lừa đảo của giáo pháp phát triển, mà các chùa đang hướng dẫn Phật tử đi vào con đường mê tín lạc hậu. Đây là đường lối giáo dục tín đồ mê tín lạc hậu, để dễ bề móc tiền một cách công khai, mà pháp luật nhà nước không bắt tội cướp giật tài sản công dân. Làm điều ác, tâm còn đầy đủ tham, sân, si nếu được về Tây Phương thì Tây Phương không còn là Cực lạc mà là địa ngục, vì những người này sẽ về đó trộm cắp lung tung.

Kinh này viết ra chỉ gạt người vô minh, người còn lạc hậu mê tín chứ làm sao gạt những người tu sĩ chân chánh đệ tử của Phật được. Tại sao vậy?

Vì toàn bộ đệ tử của Phật được dạy về đạo đức nhân quả, nên không có một giáo pháp mê tín nào lường gạt được. Chỉ có những người chưa học đạo đức nhân quả thì dễ bị kẻ khác lừa đảo. Là một tín đồ Phật giáo, chúng tôi rất đau lòng khi gặp những cuốn kinh này, mạo danh Phật giáo dạy dân gian làm những điều dối trá phi đạo đức.

Cuối cùng, các con hãy cảnh giác, tờ điệp phải là một giấy chứng thật các con đã quy y theo Phật, chứ không phải là bùa hộ mệnh và cũng không phải là giấy thông hành. Đó là cách thức lừa đảo của kinh sách phát triển.

Các con nên nhớ, tự quy y Phật, tự quy y Pháp, tự quy y Tăng, tức là không cần phải giấy tờ chứng điệp gì hết. Nếu lòng của các con hướng về Phật, Pháp, Tăng để tìm đường thoát khổ cho cuộc đời của mình, thì khi thực hành, với tất cả tâm thành, các con sẽ thấy sự giải thoát thật sự. Đó là các con đã quy y Phật, Pháp, Tăng rồi. Đời sau, người ta muốn kiểm tra xem số tín đồ Phật giáo đã quy y được bao nhiêu người nên mới bày ra điệp phải để biết số lượng tín đồ.

TUẦN THẤT

Câu hỏi của Liễu Nghĩa

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong nhà có người chết, trong chùa quý Thầy dạy làm tuần thất, cho đến 7 thất, tức là 49 ngày, thường tụng kinh Địa Tạng Vương. Vậy thưa Thầy, có lợi ích gì cho người chết và những người còn sống trong gia đình không thưa Thầy?

Đáp: Xưa, đức Phật đã không chấp nhận thế giới siêu hình thì làm gì có linh hồn người chết mà cầu siêu, làm tuần thất, tụng kinh Địa Tạng.

Kinh Địa Tạng Vương là một loại kinh mê tín của giáo pháp Bà La Môn, do các Tổ biên soạn ra, dựa theo sự mê tín của những người dân còn lạc hậu, tin rằng người chết có linh hồn, nên kinh này đặt ra Bồ Tát Địa Tạng xuống địa ngục giải cứu những linh hồn tội lỗi.

Họ bảo rằng, nếu ai tụng kinh này và cúng bái, tế lễ, sẽ được ngài Bồ Tát Địa Tạng cứu khổ, thoát khỏi vòng lao lý ở địa ngục. Khi người mới chết, linh hồn được quỷ sứ bắt về hành tội, do lúc ông bà ở trên dương thế làm điều ác đức, nên chết xuống địa ngục bị hành xử đủ mọi cực hình. Nếu khi trong nhà có người chết, phải đến nhờ quý thầy trong các chùa đến tụng kinh cầu siêu (thường là đem kinh Địa Tạng Vương ra tụng) để cầu ngài Địa Tạng cứu hộ thoát cảnh địa ngục. Mỗi thất, đều có cúng dâng lên hương hoa trà quả, cùng những thực phẩm bánh trái cơm canh, cúng chư Phật, và cầu ngài Địa Tạng xuống địa ngục giải cứu. Suốt trong 49 ngày, được cúng bái như vậy thì vong linh người chết sẽ khỏi tội, được đi tái sinh.

Cúng bái, tụng niệm như vậy, tức là kinh sách phát triển dạy làm một điều phi đạo đức. Có chắc làm tuần và tụng kinh Địa Tạng trong 49 ngày mà tiêu tội được ư? Điều này lấy gì làm bằng chứng? Đây là một kiểu cách hối lộ và ăn lo.

Có đúng như vậy không quý vị?

Trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện dạy: **“Như có người nào sắp mạng chung, hàng thân quyến trong nhà nếu có một người vì người bệnh sắp chết đó mà niệm lớn tiếng danh hiệu của một đức Phật, thời người chết đó trừ được năm tội lớn vô gián, các nghiệp báo khác đều tiêu sạch”** (Kinh Địa Tạng, trang 133). Lời trong kinh này là một lời dạy phi đạo đức, lừa đảo những người không hiểu, mê tín, lạc hậu.

Luật nhân quả là một đạo luật công bằng và công lý, làm sao lại có Bồ Tát hoặc đức Phật nào dám giải cứu cho kẻ làm ác? Kẻ làm điều cực ác nên mới đọa vào địa ngục vô gián, thế mà chỉ cần có một người niệm giúp thì cũng thoát ra khỏi địa ngục vô gián, thì đó có phải là lời lừa đảo người khác không? Thảo nào, có nhiều người đem công đức tụng kinh này hoặc làm đàn tràng thỉnh mời các sư về tụng niệm, để cầu cho người thân thương của mình thoát cảnh địa ngục và tất cả các nghiệp báo khác đều tiêu sạch.

Kinh sách phát triển dối gạt người bằng nhiều hình thức mê tín, khiến cho con người hao tài tốn của rất nhiều về vấn đề cúng bái, tụng niệm, cầu an, cầu siêu mà chẳng có ích lợi gì thiết thực cho người còn sống và người chết, (tiền mất tật mang).

Đây là một đoạn kinh lừa đảo dối gạt làm hao tốn tiền của con người rất nhiều:

“Có thể vẽ cho đến dùng vàng bạc, đồng sắt đúc nặn hình tượng Địa Tạng Bồ Tát đốt hương cúng dường, chiêm lễ ngợi khen, thì chỗ người đó ở có 10 điều lợi ích.

Những gì là mười?

Một là đất cát tốt mẫu.

Hai là nhà cửa an ổn mãi mãi.

Ba là người chết được sanh lên cõi trời.

Bốn là những người còn sống hưởng sự lợi ích.

Năm là cầu chi cũng được toại ý cả.

Sáu là không có tai họa về nước và lửa.

Bảy là trừ sạch việc hư hao.

Tám là dứt hẳn các ác mộng.

Chín là khi ra lúc vào có thần hộ vệ.

Mười là thường gặp bậc thánh nhân” (Kinh Địa Tạng, trang 155).

Trên đây là những lời nói xảo trá, dối người. Làm gì có chuyện vẽ hình, đúc tượng Bồ Tát Địa Tạng, thờ cúng mà đất ở đó lại tốt mầu. Đất xấu là đất xấu, chỉ có bón phân, đổ rác mục thì đất mới có mầu mỡ trở lại. Còn đất tốt là đất tốt, đất phù sa nên mới tốt chứ đâu phải thờ hình tượng Bồ Tát Địa Tạng mà tốt được. Thật là kinh sách gạt người, chỉ có người không hiểu mới tin kinh Địa Tạng mà thôi.

Từ cuốn kinh Địa Tạng, chúng ta suy ra tất cả những cuốn kinh khác của kinh sách phát triển, cũng đều là loại kinh xảo trá lừa đảo gây mê tín cho mọi người.

Đây là một đoạn kinh nói láo nhất, chúng tôi xin trích ra để quý vị nghiên cứu: **“Chiêm lễ hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát và đọc tụng kinh bốn nguyện này tự nhiên được rất ráo xa lìa biển khổ, chúng đạo Niết Bàn an vui, vì thế nên được ủng hộ một cách lớn lao như thế”.** (trang 154, kinh Địa Tạng).

Muốn lìa biển khổ của cuộc đời để chúng đạo Niết Bàn, đâu phải là một việc dễ làm. Biết bao nhiêu người tu hành bỏ cả công sức vô cùng, vô tận mà chưa chắc đã đạt được. Xưa, đức Phật Thích Ca sáu năm khổ hạnh gần như muốn chết, sau đó nhờ 49 ngày tu tập Tứ Niệm Xứ miên mật, tâm không phóng dật mới chứng được Niết Bàn. Vậy mà trong kinh này dạy: **“Chỉ cần chiêm lễ và tụng niệm kinh bốn nguyện thì tự nhiên giải thoát biển khổ thế gian chúng đạo Niết Bàn”.** Thật là kinh đại vọng ngữ. Nếu được như trong kinh này dạy thì Bồ Tát Địa Tạng Vương là hiện thân cho sự phi công bằng và công lý, là hiện thân của Ma vương, ác quỷ, của ác pháp.

Tóm lại, Phật giáo chủ trương không có linh hồn, nên làm tuần thất là mê tín. Kinh Địa Tạng là kinh Bà La Môn, ngoại đạo dạy những điều phi đạo đức và lừa đảo. Nhìn vào cuốn kinh có hình Địa Tạng Vương cười con sư tử lông xanh, hình ảnh một vị Phật mà cười một con thú, hình ảnh ấy phản lại đạo đức từ bi, bình đẳng của đạo Phật. Một vị tu sĩ mà bắt con vật chở mình đi thì còn nghĩa lý gì là tu sĩ đạo Phật. Hình ảnh đó là bắt loài thú làm nô lệ, đó là hình ảnh giai cấp vua chúa.

Không có linh hồn thì cầu siêu cho ai, cầu như vậy có ích lợi gì?

Xin quý Phật tử cứ đọc kinh sách của Phật giáo Nguyên Thủy rồi suy ngẫm, đừng để mắc lừa kinh sách phát triển, những tà sư ngoại đạo hiện giờ nhiều lắm.

XÓC THẺ

Câu hỏi của Liễu Nghĩa

Hỏi: Kính thưa Thầy! Đầu năm, nhất là trong những ngày Tết Nguyên Đán, chùa nào cũng có làm một bàn thờ phục vụ cho những người đến xóc thẻ. Trong một mâm đầy những tờ giấy đã được in và giải thích trong thẻ quẻ đó sẵn, theo số thứ tự ai xóc được thẻ số mấy thì đến nhận tờ giải số đó.

Ai xóc được thẻ nói tốt thì vui mừng phấn khởi, còn ai được thẻ nói xấu thì buồn phiền lo âu. Kính thưa Thầy, như vậy trong tờ xem số mệnh có lợi ích gì mà đầu năm người nào cũng xóc thẻ nhất là phụ nữ chúng con. Mong Thầy vì lợi ích giải thích cho chúng con được hiểu.

Đáp: Thường thường theo các chùa cổ ở miền Nam thì có hai nơi xóc thẻ. Một bên xóc thẻ gọi là xóc thẻ xăm Ông và một bên khác gọi là xóc thẻ xăm Bà.

Ông ở đây thường chỉ cho một danh tướng người Trung Hoa, đó là Quan Thánh Đế Quân tức Quan Công hay còn gọi là Quan Vân Trường, (một danh tướng thời Tam quốc bên Trung Quốc), người Việt Nam như Lê Văn Duyệt, Thủ Khoa Huân, Trần Hưng Đạo v.v.. (những danh tướng Việt Nam).

Các Bà thường là những người Việt, Hoa, Chiêm Thành như: Bà Đen (Việt Nam) hay Lê Sơn Thánh Mẫu, Diêu Trì Kim Mẫu, Quan Âm (Trung Hoa), Bà Chúa Xứ, Chúa Tiên, Chúa Ngọc, (Chiêm Thành), Bà Mẹ Sanh, Mẹ Độ, Bà Chúa Kho (Việt Nam) v.v..

Thường những nơi bàn thờ của các vị đó đều có ống xóc thẻ. Hằng năm đồng bào mê tín đến cúng bái nhang đèn, hoa quả, gà, vịt, heo quay, v.v.. với một số tiền rất lớn.

Chùa Phật Quang ở Bến Tre thu lợi rất lớn là nhờ thờ Quan Thánh Đế Quân. Chúng Tăng ở đó không có lo gì cả, ăn ở không chỉ cần giữ mấy ống xóc thẻ là dư sống.

Xóc thẻ là một hình thức bói toán qua tư tưởng mê tín, lạc hậu. Người ta cho rằng con người có số mệnh. Ai có số giàu là giàu, số nghèo là nghèo; số nghèo thì không làm sao làm giàu nổi. Do tin tưởng vào số mệnh nên có một số người

tiêu cực, sanh ra lười biếng bê tha rượu chè bài bạc, cho số mình là vậy.

Cũng từ thuyết định mệnh, đã khiến cho một số người tiêu cực không làm việc, mà đã không làm việc thì nghèo lại càng nghèo hơn. Vì không làm việc nên thì giờ rảnh rỗi nhiều sanh ra bài bạc, đĩ thõa, điểm đàn, trộm cướp khiến cho gia đình tan nát, xã hội rối ren, mất trật tự an ninh. Bởi thuyết định mệnh ra đời, cũng là một tai hại rất lớn cho loài người.

Từ thuyết định mệnh mới sanh ra bói toán, chiêm tinh dịch số âm dương, xin xăm, xóc thẻ, xem ngày tốt xấu, v.v.. tạo biết bao nhiêu sự mê tín, dị đoan khiến cho mọi người tốn hao tiền bạc rất nhiều.

Nếu xóc thẻ tốt, chúng ta đi ăn trộm ăn cắp của người khác thì thử hỏi có bị ở tù không? Một việc làm ác là tự mình làm khổ cho mình, chứ thẻ nào nói là tốt?

Luật nhân quả vốn công bằng và công lý, ai làm ác thì phải thọ khổ, ai làm thiện thì được hưởng phước, không thể ở chỗ tốt xấu của thẻ mà được. Nếu thẻ bảo xấu mà chúng ta sống không làm khổ mình, khổ người thì làm sao có xấu được. Người ta chửi mình mà mình không giận hờn, không chửi mắng lại họ thì có xấu đâu.

Trong các chùa quý thầy đều biết xóc thẻ đó là mê tín, nhưng quý Thầy cứ duy trì, vì duy trì có lợi rất lớn. Nếu một ngôi chùa, duy trì sự xóc thẻ xin xăm thì hằng năm kiếm cũng được 5,10 triệu đồng dễ dàng, nhất là những ngôi chùa ở nơi thắng cảnh hằng năm Phật tử thấy hội 3 tháng mùa Xuân, nhà chùa kiếm hằng bao nhiêu tỷ bạc như Chùa Hương, Yên Tử.

Sự mê tín rất tai hại cho đồng bào và làm hao tổn tiền bạc của dân, của nước rất nhiều mà không có ích lợi gì.

TƯỢNG PHẬT QUÁ NHIỀU

Câu hỏi của Liễu Nghĩa

Hỏi: Kính thưa Thầy! Chùa nào cũng có rất nhiều tượng Phật, phía trước là thờ Tam Thế chư Phật, Di Đà, Quan Âm, Thế Chí, kế Ngọc Hoàng, Nam Tào, Bắc Đẩu, cho đến đức Phật Thích Ca đản sanh, hai bên là ông thiện và ông ác.

Đối diện trước chánh điện là tượng hộ pháp, phía trước chánh điện là bàn thờ Tiêu Diện Đại Sĩ, cô hồn, các đảng và bộ xương đầu ông cọp.

Bên tả chùa thờ Quan Thánh Đế Quân, năm vị vua Diêm Vương, Quan Âm Thị Kính, bên hữu thờ Bà Lê Sơn Thánh Mẫu, hay Bà Chúa Tiên, Chúa Xứ, kế đó là

năm vị Vua Diêm Vương, tức là Thập Điện Diêm Vương, Phật Mẫu Chuẩn Đề 18 tay.

Thường bàn thờ Quan Thánh Đế Quân nhân dân thường mang gà luộc, hoặc thịt heo quay vào cúng.

Thờ cúng như vậy có đúng không thưa Thầy? Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Một ngôi chùa đúng đắn của Phật giáo thì chỉ có thờ một đức Phật duy nhất. Đó là đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni, vì Ngài là người đứng đầu tôn giáo Phật giáo, còn tất cả những vị Phật khác đang được thờ cúng trong chùa là do các Tổ tưởng tượng ra truyền bá đạo Phật. Nói cho đúng hơn Trên đường truyền bá các Tổ đã bị ảnh hưởng của ngoại đạo và đã lượm những đức Phật, thần thánh này của dân gian, lôi lên bàn thờ để làm vui lòng những người dân địa phương, nhờ thế mà họ mới cúng dường.

Các Tổ truyền đạo vì danh, vì lợi nên các Ngài tiếp nhận tất cả mọi sự mê tín dân gian và các tôn giáo khác. Thế là Phật giáo chân chánh trở thành Phật giáo hỗn tạp đa thần, đa pháp môn, bỏ mất nguồn gốc Phật giáo chân chánh. Còn Phật giáo chân chánh thì xả bỏ danh và lợi và bỏ tất cả, chỉ còn ba y một bát, đời sống xin ăn, bữa đói bữa no thật là vất vả. Các Tổ theo Phật giáo chân chánh không chịu nổi, cho nên các Ngài bề vụn giới để mà sống, phạm giới để hòa hợp với dân gian, với mọi sự mê tín, cúng bái, tế lễ, cầu siêu, cầu an v.v.. (giết chúng sanh tế lễ) và các tôn giáo khác để dễ bề lừa đảo mọi người và lường gạt tín đồ.

Cho nên, sau khi đức Phật tịch, những người đệ tử tu chứng thì vào núi rừng ẩn bóng rồi tịch mất, còn lại những đệ tử tu hành chưa chứng thì tâm danh lợi tham đắm còn nhiều, nên phân làm nhiều bộ phái như chúng tôi đã nói ở trên. Chiếm lĩnh một giáo đoàn rồi tự do phát triển mọi thủ thuật điều ngoa, xảo trá, lừa đảo bằng lối lý luận theo kiểu 62 luận chấp của ngoại đạo để tạo danh, tạo lợi. Từ đó, kinh sách phát triển viết ra rất nhiều cuốn sách, cuốn sách nào cũng lý luận trên mây xanh mà tu hành chẳng ra gì; chỉ có xây dựng chùa to Phật lớn, những ngôi tháp vĩ đại. Tu sĩ ăn uống, ngủ nghỉ, sống như một ông quan to, đi ra thì có tiền hô, hậu ủng xe cộ rầm rộ.

Tu sĩ hiện giờ thì giàu có hàng tỷ bạc, trong lúc dân chúng tín đồ quá nghèo, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc; dành dụm đồng nào thì đem cúng chùa để được phước, để được siêu thoát, chỉ nuôi hy vọng như vậy mà bị kẻ khác lừa đảo một cách rất đáng thương.

“Cúng đường xây chùa, đúc chuông, tạc tượng Phật, xây tháp và cúng đường chư Tăng sẽ được phước báo vô lượng”. Nhờ lời phỉnh gạt này mà chùa nào chùa nấy đều xây dựng hàng tỷ bạc, biến cảnh tu hành thành nơi thắng cảnh du ngoạn của mọi người.

Trong chùa thờ Phật càng nhiều thì thu lợi càng to, mỗi tượng Phật cúng một đồng, 10 tượng cúng 10 đồng, 100 tượng cúng 100 đồng. Vì tư lợi như vậy, nên chùa nào cũng thờ Phật rất nhiều, đó là hình thức làm tiền. Người dân mê tín cứ nghĩ rằng, mình cúng và lạy nhiều tượng Phật là nhờ nhiều ông Phật phò hộ thì tai qua nạn khỏi dễ dàng hơn, cho nên thấy tượng nào cũng thắp hương, lễ bái. Còn cúng và lạy có một ông thì được sự phù hộ ít và có thể tai nạn đến. Lợi dụng sự mê tín mà các chùa để thật nhiều hình tượng, nhất là chùa có ống thẻ xin xăm xóc quẻ, cúng sao, giải hạn thì Phật tử lạy cúng càng nhiều.

Nói một cách khác, chùa thờ nhiều tượng Phật là có mục đích tạo sự mê tín để lừa đảo, lường gạt tín đồ cúng bái nhiều. Nhưng chính sự thờ phượng này, quý Thầy trong các chùa cũng không hiểu đó là sự mê tín, sự lừa đảo mà chỉ biết xưa thầy Tổ bày, nay quý thầy chỉ biết làm theo **“Tổ Tổ tương truyền”**, chứ quý Thầy không ý thức rằng việc làm của mình là mê tín, là lừa đảo tín đồ. Các Thầy cũng tin tưởng mê tín như các Phật tử khác; tin rằng có chư Phật, Bồ Tát gia hộ; tin rằng có linh hồn, có Phật tánh, có thế giới siêu hình, có thần Thánh Tiên Phật, chư Bồ Tát, ma, quỷ; tin rằng có cõi địa ngục, Thiên đàng, Cực lạc, Niết Bàn và các cõi Phật, có 10 phương chư Phật, có chư Bồ Tát vô lượng vô biên, v.v.. Tất cả mọi người không riêng gì tín đồ Phật giáo đang sống trong tưởng thức, còn quý Thầy là những người tu sĩ phải giữ gìn giới luật, nhưng lại không giữ gìn giới luật, vì thế nên sống trong tưởng thức như những người khác. Cho nên, hiện giờ họ chẳng biết giới luật là gì. Cứ dựa theo lời dạy của các Tổ rồi quý thầy truyền dạy lại sự mê tín cho nhau, cho tín đồ. Vì thế, quý Thầy không bị tội lừa đảo, lường gạt người khác, vì thầy Tổ dạy sao, thì cứ dạy lại cho người khác như vậy không dám thêm bớt một lời nào.

Thật đáng thương một người mù, dẫn đám người mù cùng đi, rồi mỗi người mù, trong đám người mù đó, lại dẫn đám người mù khác cùng đi, cứ như thế mà nhân lên mãi từ đời này sang đời khác, từ thế hệ này đến thế hệ khác đều đi sai đường lạc nẻo. Cuối cùng, không có một người nào sáng mắt, toàn là mù, vì mù nên phải xóc thẻ làm thầy mù.

NẾU CON NGƯỜI KHÔNG ĂN THỊT CHÚNG SANH THÌ CHÚNG SANH SẼ TRÀN NGẬP TRÁI ĐẤT

Hỏi: Kính thưa Thầy, nếu con người không ăn thịt chúng sanh thì trên trái đất này gà, vịt, bò, chó, ngựa, cá tôm, và tất cả loài động vật khác, sẽ sinh sôi nảy nở chật đất, nhất là gà, vịt, heo, dê, bò, ngựa thì nhà cửa đất đai ở đâu chứa cho hết?

Đáp: Theo định luật nhân quả, cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia không. Khi người ta càng ăn thịt chúng sanh, thì chúng sanh lại càng sanh ra nhiều hơn nữa. Nếu người ta không ăn thịt chúng sanh thì chúng sanh lại không sanh ra. Tại sao vậy?

Vì chúng sanh có sanh ra tức là có diệt mất. Cho nên, có sự tàn nhẫn sát hại và ăn thịt chúng sanh thì chúng sanh phải chịu mọi sự khổ đau sinh ra. Đó là nhân ác, là những hành động ác của mọi người. Chính những hành động ác đó tạo ra nghiệp quả khổ, và nghiệp quả khổ này chiêu cảm, tương ưng liền sanh ra tất cả loài chúng sanh để trả quả giết hại do mọi người tạo tác bằng cách để cho chúng sanh khác giết chúng ta ăn thịt trở lại.

Nếu chúng ta không giết hại và không ăn thịt chúng sanh, thì chúng sanh không sanh ra, đó là nhân quả thiện. Do nhân quả thiện nên không có chúng sanh sinh ra để ăn thịt lẫn nhau trở lại. Nếu con người không ăn thịt chúng sanh thì trên quả đất sẽ không có chúng sanh hung dữ, độc hại, chỉ có chúng sanh hiền lành và số lượng sanh ra rất ít. Tại sao vậy?

Khi con người không giết hại và ăn thịt chúng thì tâm của họ ít dục hơn; tâm dục ít hơn thì sự sanh sản ít hơn. Do đó, nếu con người không ăn thịt chúng sanh thì trái đất này, không bao giờ có tràn ngập chúng sanh. Bằng chứng, con người hiện giờ vì ăn thịt chúng sanh nên tâm ác nhiều và tâm dục thì đầy đầy, nên con người cũng sanh nhiều để thọ lấy quả khổ cùng nhau.

Con người ít dục thì sự sanh sản cũng ít, sanh sản ít thì việc làm ác cũng ít, và chúng sanh sinh ra cũng ít. Với đôi mắt phàm phu của con người, chúng ta không nhìn thấu hết qua lốt nghiệp của mỗi chúng sanh. Ví dụ, một người đang cắt cổ một con gà, tiếng con gà kêu là do người ấy nhẫn tâm vạy tréo hai cánh con gà, đạp dưới chân rồi tiếp tục cắt cổ, con gà giãy giụa với toàn sức lực của nó, nhưng không làm sao thoát khỏi bàn tay hung ác của con người.

Người giết con gà ấy đâu có biết rằng, có thể mình đang cắt cổ mẹ mình. Khi còn sống bà thường giết gà cách này để làm thực phẩm ngon cho các con ăn, bây giờ trả quả thì chính các con của bà đã cắt cổ bà để làm thịt bà cho con chúng nó ăn, tức là cháu bà.

Luật nhân quả vay một mạng con gà chết, phải trả 10 mạng con gà ở kiếp hiện tại và còn tiếp tục mang kiếp con gà ở kiếp sau nữa và còn nhiều kiếp sau hơn nữa, tức là phải chịu cắt cổ nhổ lông và nhúng nước sôi 10 lần, 100 lần, 1000 lần. Ở trên đời này, chúng ta làm một điều ác thì phải trả quả 10 lần, 100 lần, 1000 lần, cho nên chúng sanh càng ăn thịt thì loài vật cũng sanh ra nhiều để trả quả. Phần nhiều những người ăn thịt chúng sanh là họ đang ăn thịt ông bà, cha mẹ, những người thân quyến thuộc của họ đang tái sanh làm kiếp súc sanh trả quả ăn thịt chúng sanh ngày xưa.

Đức Phật dạy: **“được làm thân người là đã vay một món nợ rất nặng. Một món nợ phải trả mười, trả trăm”**. Ví dụ, ta ăn một con cá mà phải tái sanh làm một trăm con cá, một trăm lần chết trên chảo dầu sôi nước bỏng, và bị cắt cổ nhổ lông vô số vô lượng lần, chừng nào trả hết quả của kiếp làm người đã giết và ăn thịt chúng sanh thì mới được sinh làm người. Như vậy, thử hỏi trong một đời người, chúng ta đã giết và ăn thịt bao nhiêu chúng sanh? Số lượng cũng khó mà lường được, phải nói là quá nhiều, nhiều không thể đếm được. Như vậy, muốn làm người rất là khó, phải trả hết nợ máu xương này, rồi mới được đi tái sanh làm người trở lại.

SÁT NHÂN THÌ NHÂN OÁN, SÁT VẬT THÌ HÓA KIẾP LÀM CHÚNG SANH CỦA CHÚNG

Câu hỏi của Liễu Nghĩa

Hỏi: Kính thưa Thầy! Người ta bảo, sát nhân thì nhân oán, sát vật thì hóa kiếp nó làm chúng sanh. Vậy có đúng không, xin Thầy dạy cho chúng con biết.

Đáp: Sát nhân thì nhân oán, câu này chỉ đúng có một phần ba.

Giết người có 3 quả:

1. Thân nhân của người chết sẽ thù oán.
2. Giết người bị tù tội có khi bị tử hình.
3. Đời sau sẽ bị người khác giết hại, hoặc ngay trong kiếp này cũng phải bị trả quả bị người khác giết.

“Sát vật là để hóa kiếp loài vật”. Câu nói này không đúng, đó chỉ là cách lý luận để che đậy tội ác của mình.

Là con người cũng như các loài động vật khác, khi sanh ra đều do nghiệp lực nhân quả, đều có một sự sống như nhau, đều có cảm giác đau khổ, vui sướng như nhau, và không có loài vật nào mà không sợ chết. Thế sao lại bảo giết

chúng chết để hóa kiếp cho chúng? Chúng hóa kiếp làm loài vật gì?

Theo như sự tưởng hiểu của quý vị, giết chúng sanh chết để chúng được hóa kiếp đi tái sinh luân hồi, để được sanh ra làm người, có phải vậy không? Vậy có người giết chúng ta, để chúng ta được hóa kiếp đi tái sinh làm chư Thiên, có phải sung sướng hơn không? Vậy tại sao **“giết nhân lại nhân oán”** như vậy câu này có đúng không?

Khi chết chúng ta cũng mong hóa kiếp để được làm chư Thiên. Muốn hóa kiếp sanh vào cõi thiện thì phải làm điều lành, có sao lại giết hại sanh mạng chúng sinh? Sát sanh hại mạng là kết thêm thù oán mà thôi.

Trên đây là những lý luận giết hại chúng sanh để ăn thịt, bằng cách dùng những danh từ lừa đảo chính họ và người khác, để thấy mình không có làm ác giết hại chúng sanh.

Tại sao cướp mạng sống của chúng sanh gọi là hóa kiếp, mà cướp mạng sống con người thì thành thù oán? Đó là sự vô minh của loài người có trí khôn biện luận làm những điều ác đức. Con người sanh ra hơn các loài cầm thú khác là nhờ ở trí tuệ. Trí tuệ đó nếu sử dụng trong ác pháp, thì nó trở thành một vũ khí giết tất cả chúng sanh và có thể hủy diệt cả loài người. Trí tuệ này dùng lý luận để che đậy tội ác, nếu không được học tập và rèn luyện đạo đức thì nó là một vũ khí độc hại và quả đất này sẽ bị nó hủy diệt.

Trong thế kỷ 21 này, nếu không xây dựng cho con người một nền đạo đức nhân bản kịp thời, để chặn đứng trí tuệ hung ác của loài người, thì hành tinh này sẽ bị hủy diệt, như các nhà tiên tri đã báo động **“tận thế”**. Những trận thủy tai, động đất, không phải con người làm ra sao?

Tóm lại, câu **“sát nhân thì nhân oán, sát vật thì để hóa kiếp chúng sanh của nó”** là lối lý luận để che đậy tội ác của con người, để tự do tàn sát chúng sanh mà chẳng sợ tội lỗi gì cả.

LÀM KIẾP CON MÈO LÀ SẮP ĐẾN KIẾP CON NGƯỜI

Câu hỏi của Liễu Nghĩa

Hỏi: Kính thưa Thầy! Người chết đi sau khi được hành tội dưới địa ngục rồi mới đi đầu thai, lần lượt sanh thành 12 loài động vật: Chuột, trâu, cạp, mèo, rồng, rắn, ngựa, dê, khỉ, gà, chó, heo. Khi sanh làm kiếp mèo là kiếp cuối cùng của loài động vật thì mới sanh làm người. Như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Đời người sanh ra với trí hữu hạn, thường sống trong tưởng thức nên sanh ra nhiều chuyện mê tín dị đoan:

1. Chưa bao giờ có ai biết địa ngục ở đâu, thế mà mọi người vẫn cho là có địa ngục.
2. Chưa bao giờ có ai biết linh hồn như thế nào, mà cho rằng chết linh hồn đi xuống địa ngục và đi đầu thai.
3. Chưa bao giờ có ai biết chính xác: Con người chết sanh làm thú vật và thú vật sanh làm người.
4. Có bao giờ ai biết chính xác: Con mèo chết sanh làm người chưa? Chỉ ước đoán loài vật nào được ăn trong chén, đĩa nên cho nó sẽ chết làm người.

Ví dụ: Có người nào sanh ra mà tự ăn trong bát đĩa chưa? Hay là ăn bốc hốt bằng tay bằng chân, bằng miệng? Muốn ăn trong bát đĩa cũng phải có sự tập luyện từng chút rồi mới cầm đĩa, muống được.

Bảo rằng, làm kiếp con mèo là kiếp cuối cùng của loài cầm thú thì không đúng. Đây chỉ là sự tưởng tượng của những người sống trong tưởng, dựa theo cách thức ăn uống của con người rồi tưởng ra, chứ mèo rừng có chén đĩa đâu mà ăn? Không phải chúng ăn dưới đất, dưới cát sao?

Chính con người tự đặt ra năm, tháng, ngày, giờ rồi dùng tên của những con thú vật mà gọi tên năm, tháng, ngày, giờ như: *“năm Tý, tháng Tý, giờ Tý; năm Sửu, tháng Sửu, giờ Sửu rồi Dần, Mẹo, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi”*. Ai sanh năm nào đúng tên con vật đó liền gọi là tuổi đó.

Ví dụ: Năm nay là năm Tân Tỵ, cháu bé sanh vào năm này thì gọi cháu bé đó có tuổi Tỵ (tuổi Tỵ có nghĩa là tuổi con rắn).

Con người là con người, chứ không phải con người sanh ra để có tuổi con trâu, con chó, con ngựa, con heo, con mèo, con chuột v.v.. Trâu, chó, ngựa, heo, mèo, chuột là những loài động vật chứ đâu phải con người, thế mà con người sanh ra lại có tuổi con thú vật như vậy.

Con người là một loài động vật hơn muôn thú vật khác, có sao làm người mà còn lấy tuổi của con thú vật? Đó là một điều ngu si, mê muội của những người còn lạc hậu, trình độ khoa học chưa có, nên sống trong vô minh u tối, giàu tưởng tượng sống thật lùì. Sáu mươi hai lập luận của ngoại đạo ngày xưa đã bị đức Phật bài bác thẳng tay khiến cho toàn bộ thế giới rung chuyển. Những học thuyết trừu tượng, mơ hồ, mê tín, lạc hậu này, đã làm cho con người điêu đứng khổ sở. Từ cất nhà cửa, đến cưới hỏi, ma chay, thậm chí đào giếng, đào ao, sửa bếp cũng xem tuổi tác, ngày giờ tốt xấu.

Ảnh hưởng những truyền thống mơ hồ, trừu tượng, lạc hậu, mê tín từ ngàn xưa truyền lại cho tới ngày nay, đã khiến cho bao nhiêu người khổ đau và bất hạnh. Người ta không biết rằng: mọi tai nạn và mọi sự khổ đau trên đời này đều do hành động nhân quả thiện hoặc ác mà ra, chứ đâu phải do tuổi tác tốt xấu mà thành tai nạn khổ ách. Cho nên, nếu một người cứ làm ác mà mỗi lần cất nhà xây cửa, hay làm tất cả mọi thứ, rồi đi coi tuổi tác, ngày giờ tốt xấu, liệu người ấy có qua khỏi tai nạn không?

Nếu một người đi ăn trộm, xem năm nay hợp với tuổi, được tuổi tốt và ngày xuất hành (đi ăn trộm) cũng tốt. Nếu tuổi ngày, tháng và năm đều tốt mà đi ăn trộm (làm điều ác) được trót lọt thì xã hội loài người chịu sao cho nổi bọt đầu trộm, đuôi cướp này. Phải không quý vị?

Nếu ngày giờ và tuổi tác, tốt xấu như kinh sách con (bói quẻ) nói thì con người sẽ làm ác, và thế gian này mấy ai sống lương thiện? Bởi vậy, kinh sách xem ngày giờ, tuổi tác tốt xấu là những loại kinh sách phi đạo đức cần phải diệt sạch đốt sạch. Chính những kinh sách phi đạo đức này đã đưa con người vào đường tội ác và lạc hậu, mê tín, sống trong ảo tưởng.

Lấy 12 con thú vật làm 12 con giáp rồi tính ra năm, tháng, ngày, giờ để chia thời gian làm ra lịch. Lúc đầu lịch sách rất có ích lợi này cho loài người. Những người làm ra âm lịch chia thời gian để biết mưa nắng, gió, bão giúp cho nhà nông biết thời vụ làm mùa. Đó là sự ích lợi phục vụ rất lớn cho loài người, lấy nông nghiệp làm nghề chánh cho sự sống.

Từ lịch sách có lợi ích, những kẻ xấu bụng dựa vào sách lịch này triển khai biến thành khoa bói toán, xem ngày tốt xấu để lừa đảo người khác, làm tiền một cách vô lương tâm, biến thành sự siêu hình vô đạo đức.

Đến giờ này, người ta còn tưởng tượng ra kiếp con mèo là kiếp cuối cùng của loài động vật, hết kiếp con mèo sẽ tái sinh làm người. Đó là một lý luận mơ hồ trừu tượng không có sự chứng minh cụ thể, vậy mà mọi người vẫn tin theo và có người thì bán tin bán nghi, chưa biết chắc đúng sai. Nếu chúng ta muốn trở thành những người có đạo đức, thì phải ăn ở như thế nào mà mọi người chấp nhận là người có đạo đức. Nếu chúng ta ăn ở đối xử với mọi người đầy tánh hung ác, đụng cái gì cũng chửi mắng người, rồi say sưa, rượu chè, đĩ thõa, điếm đảng, trộm cướp thì làm sao chúng ta chấp nhận là người có đạo đức?

Cũng như chúng ta muốn làm một bậc Thánh nhân thì đâu phải chỉ có ăn hiền ở lành, mà còn phải có những Thánh hạnh cao thượng, chứ ăn ở như thú vật thì làm sao gọi là Thánh nhân được.

Không có con mèo nào ăn hiền ở lành cả. Bộ dáng thì dễ thương, nhưng bản chất hung ác, gặp chuột thì chụp ngay xé xác liền, gặp cá thịt thì ăn quên thôi, tâm còn hung ác thì sanh ra làm người sao được? Thế mà người ta tưởng tượng ra kiếp làm con mèo là sắp làm kiếp người!

Đức Phật dạy: **“được thân người khó, khó như con rùa mù tìm bọt cây giữa biển”**. Như vậy, được thân người không phải dễ đâu. Thân người chỉ sống có thời gian quá ngắn, 100 tuổi là cùng, thế mà người ta tiêu phí thời gian một cách vô ích. Đức Phật dạy:

“Tắc bóng thời gian một tắc vàng

Tắc vàng tìm được không gì khó,

Tắc bóng thời gian khó hỏi han”.

Theo luật nhân quả, bất cứ con thú vật nào muốn sanh làm người đều phải sống trong thiện pháp, hoặc người nuôi chúng tạo môi trường cho chúng sống trong thiện pháp thì chúng sẽ sanh làm người sớm. Ví dụ: chúng ta nuôi một con mèo mà cứ cho ăn thịt cá thì đương nhiên hiện tại chúng ta được xem là thương chúng, nhưng chúng mãi mãi trôi lăn trong kiếp làm con mèo và những loài vật khác không bao giờ sanh làm người được. Đó là ta hại chúng, chứ không phải ta thương chúng. Ta cho chúng ăn cơm, nước tương, đậu, dưa, chúng không thích ăn nhưng hết kiếp làm con mèo, chúng sanh làm người. Đó là thương chúng, khiến cho chúng sanh làm người hạnh phúc hơn làm loài chúng sanh. Luật nhân quả rất công bằng, đối xử với tất cả mọi người, mọi vật trên hành tinh này.

CHẾT GIỜ TỐT, GIỜ XẤU

Câu hỏi của Liễu Nghĩa

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong gia đình nào có người chết, rất quan trọng là giờ phút lúc tắt thở. Họ đến nhờ ông Thầy cúng xem người chết lúc đó giờ tốt hay xấu, giờ trùng hay không trùng. Nếu ông Thầy nói chết được giờ tốt, không có trùng thì gia đình yên tâm, nếu ông Thầy bảo giờ xấu có trùng thì ông Thầy ấy cho bùa yểm để trong gia đình không có người chết nữa. Như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Không đúng đâu con ạ! Đó là những kinh sách mê tín, lạc hậu của người xưa, khi đời sống con người còn lạc hậu, dân trí chưa cao, kiến thức khoa học chưa có, tâm hiểu biết không nhìn rộng, thấy xa được. Con người thời ấy bản chất còn mang tính thú vật, chưa biết đạo đức là gì, chỉ còn đi lượm trái cây

rừng hoặc đào rễ cây mà ăn.

Cho nên, những hiện tượng thiên nhiên, thời tiết họ không thể nào hiểu được, nên đành dùng tướng tri để hiểu. Do tướng tri để hiểu thì những cái không hiểu được, nên đã biến thành một ảo tưởng, một thế giới siêu hình. Từ tướng tri thế giới siêu hình, họ mới tìm cách đo đạc thời gian phân chia ngày, tháng, năm để hoàn thành lịch và dịch số chiêm tinh. Do chỗ không thấu rõ hiện tượng thiên nhiên vũ trụ, nên các nhà tôn giáo và triết gia sản xuất ra biết bao nhiêu loại kinh sách tưởng, để thuyết minh các hiện tượng siêu hình bằng hình thức thiên khai. Thiên khai tức là hiện tượng tướng thức hoạt động. Cho nên, những hiện tượng siêu hình ngày nay đã biến thành một tai họa rất lớn cho con người trên thế giới; muốn phá bỏ nó, thật là điều nan giải. Nó đã in sâu vào tâm khảm và truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác. Những cái không đúng sự thật chỉ là tưởng mà thôi, những cái tai hại cho con người vô cùng to lớn từ đời trước đến đời sau; từ đời trước đến đời sau, những cái phi đạo đức đã đưa con người đến chỗ hung ác, gian xảo hơn loài cầm thú, dùng mọi cách lừa đảo, lường gạt. Báo Công An đã tường thuật không biết bao nhiêu là mảnh khốe, cưỡng đoạt tài sản của kẻ khác, chỉ cần 100 ngàn hay 1 triệu đồng là xem mạng sống con người không ra gì.

Những kẻ đầu trộm, đuôi cướp này chỉ mua một cuốn sách tử vi xem ngày tốt xấu đi trộm cướp giết người lấy của, mà không bị ai bắt được thì cần gì phải đi lao động khó nhọc mà chưa chắc đã có tiền như đi ăn trộm, ăn cướp. **“Con ơi học lấy nghề cha, một đêm ăn trộm bằng ba năm làm”**, đó là tục ngữ ca dao dân gian đã dạy như vậy.

Trên cuộc đời này, thứ nhất là danh; thứ hai là lợi. Các nhà triết học đua nhau dựng lên những triết thuyết này triết thuyết khác đủ mọi thứ mọi loại, phần nhiều đều nằm ở trong tướng thức mà luận ra, không thực tế, mơ hồ, trừu tượng. Khi áp dụng vào đời sống con người, vốn đã khổ đau lại càng khổ đau hơn. Như thuyết hiện sinh, thuyết vô ngã của kinh sách phát triển, thuyết hữu ngã ảo tưởng của Thiền Đông Độ, thuyết hữu thần của các tôn giáo khác, thuyết âm dương của Trung Quốc, thuyết luân hồi tái sinh mê tín của kinh sách phát triển và các tôn giáo khác, v.v.. đều đưa con người quay cuồng trong các học thuyết đảo điên và điên đảo.

Thuyết âm dương của Trung Quốc mới có xem ngày giờ tốt xấu, coi cung mạng xung khắc, trong bát quái có các cung như: càn, khảm, cấn, chấn, tốn, ly, khôn, đoài. Họ lý luận rằng con người khi chết, cũng như lúc sanh ra phải ở trong một cung nhất định. Các nhà học giả thời nay đua nhau nghiên cứu triết thuyết trừu tượng này và đã tốn biết bao nhiêu tâm lực và giấy mực. Nhưng nó có đem lại

lợi ích cụ thể thiết thực cho đời sống của loài người đâu, chỉ toàn là luận thuyết để mà cầu danh và lợi. Và chính nó càng làm thêm rắc rối cho tư tưởng con người, mất hết một cuộc sống an nhiên tự nhiên.

Những loại triết thuyết này đưa ra biến thành một cuộc nội chiến trong tâm của mọi người. Đó là những cuộc chiến tranh tư tưởng của con người giữa đời và đạo; giữa triết học này và triết học khác. Có những người cuồng tín tin một cách mù quáng, biến mình thành những công cụ cho những tôn giáo và những triết thuyết này, triết thuyết khác. Đó là những tín đồ hăng say, điên cuồng xông vào cái chết và giết người như cỏ rác mà chẳng chút xót thương ai cả.

Năm tháng, ngày giờ tốt xấu đó là một triết thuyết về luật âm dương, đưa con người đến chỗ mê tín nhảm nhí tận cùng, mỗi khi làm việc gì cũng xem ngày giờ tốt xấu và tuổi tác có hợp hay không hợp. Hiện giờ, ai cũng biết đó là việc mê tín, lạc hậu, phi đạo đức, vậy mà người ta không thể bỏ được tập quán, thói quen này, ngay cả những người có học thức, có kiến thức về khoa học mà vẫn còn bỏ không được.

Đạo đức nhân bản - nhân quả đã xác định: kẻ làm ác dù có xem ngày giờ tuổi tác, tốt xấu, cất nhà, dựng vợ gả, chồng cho con cái: hoặc xem giờ an táng hoặc xem tuổi tác người chết tránh cung trùng tang, liên tang; bằng mọi cách như mua bùa về yểm, cho tai qua nạn khỏi, bệnh tật được tiêu trừ và hưởng được phước báo đầy nhà, thì chẳng bao giờ được. Nếu được thì đó là một điều vô đạo đức không công bằng và công lý.

Người ta sanh ra ở đời, phải chấp nhận luật nhân quả. Nếu ta làm điều thiện thì ngay đó tâm ta được an vui thanh thản. Đó là phước báo của mình làm ra, còn nếu mình làm ác mà cầu phước báo thì chẳng bao giờ có được, dù cho những bậc xem ngày giờ tốt xấu giỏi như Trương Lương, Tiêu Hà, Khổng Minh, Quỷ Cốc, cũng không tránh khỏi luật nhân quả. Cho nên, Trương Lương phải ẩn bóng, Tiêu Hà bị chết, Khổng Minh thất bại trong việc chấn hưng nhà Hán.

Xét cho cùng, từ xưa cho đến nay có mấy ai xem ngày giờ tốt xấu mà làm nên sự nghiệp đâu. Làm nên sự nghiệp đều do nhân quả thiện của mình. Người xưa nói: **“Tích ác phùng ác, tích thiện phùng thiện”**, làm ác gặp khổ, làm lành gặp phước an vui thanh thản.

GIỜ HẠ HUYỆT

Câu hỏi của Liễu Nghĩa

Hỏi: Kính thưa Thầy, khi linh cửu đưa ra khỏi nhà, vào lúc hạ huyệt có phải xem giờ không thưa Thầy? Người mới chết có cần phải cúng cơm 49 ngày mới thôi không thưa Thầy?

Đáp: Theo sự mê tín lạc hậu của những người xưa thường sống trong tưởng thức, nên dễ bị ảnh hưởng của sách vở mê tín phi đạo đức của nền văn minh Trung Quốc. Cho nên, xem ngày giờ tốt xấu rồi mới được chôn cất để không ảnh hưởng xấu đến con cháu sau này.

Phật giáo truyền sang qua Trung Quốc, thấy dân chúng ở xứ này đang tin tưởng vào ngày giờ, năm, tháng, tuổi tác tốt xấu của những người giàu tưởng tượng, nên cũng chế ra những loại sách vở mê tín để bói toán xem số mạng, vận nước tốt xấu. Những nhà thiên văn, địa lý dựa vào luật âm dương, tạo ra sách vở chiêm tinh bói toán dịch số như Châu Văn Vương sống trong tù bảy năm ở Vạn Lý Gia, soạn bộ dịch số, Quỷ Cốc Tử, Tôn Tử, Trương Lương, Khổng Minh, đều là những tay bói toán thần tình, biết trước những sự việc xảy ra. Thế mà Châu Văn Vương không tránh khỏi 7 năm tù mà còn ăn thịt con, Trương Lương vào núi ở ẩn, Khổng Minh tan mộng phục hưng nhà Hán.

Tất cả những sự thành bại trong đời người đều do nhân quả. Không có nhà chiêm tinh bói toán nào giải quyết được luật nhân quả. Không thể nào xem giờ tốt xấu, cất nhà, hạ huyệt, an táng mà tránh khỏi luật nhân quả.

Nếu là chiêm tinh gia, tiên tri mọi việc, sao quý vị không xem giờ tốt xấu để cải lại luật nhân quả số phận của mình, để mình giàu sang và quyền cao quan tước trọng. Có sao lại đi ngồi ngoài hè đường phố hoặc mở phòng xem bói, chiêm tinh, tử vi. Hoặc ẩn nấu trong chùa, mang hình thức tu sĩ Phật giáo làm những chuyện phi Phật, phi pháp, phi đạo đức, lừa đảo tín đồ Phật giáo bằng cách xem ngày giờ tốt xấu như các nhà Nho lỗi thời. Đúng là không biết nghề nào làm ăn, mượn ba thứ sách mê tín, dị đoan để lừa gạt người nhẹ dạ.

Phần nhiều, những hạng người có học Nho như các thầy đồ nho, học hành, thi cử thất bại, và các ông thầy chùa, tu chẳng ra tu, mượn chiếc áo tỳ kheo làm những điều mê tín, lường gạt người bằng những trò bịp bợm xem ngày giờ tốt xấu, cung mạng, sao hạn để khiến người khác sợ hãi, bỏ tiền ra cúng bái tế lễ và còn nhận tiền tố, tiền sư, đủ mọi thứ, để rồi những người mê tín **“tiền mất tật mang”**. Luật nhân quả rất công bằng và rất cụ thể. Nếu ai làm điều ác, dù xem ngày giờ tốt xấu cũng không tránh khỏi tai họa; nếu ai làm một việc lành, dù chẳng xem ngày giờ tốt xấu, chẳng cúng sao hạn mà phước báo vẫn cứ đến.

Xưa, đức Phật dạy: **“Nếu một người làm ác, như cục đá ném xuống hồ, dù cho tụng kinh niệm chú, cầu khẩn cho cục đá nổi lên thì nó chẳng bao**

giờ nổi. Nếu một người làm thiện, giống như những giọt dầu nổi trên mặt nước, dù không cần tụng kinh, niệm chú và cầu khấn, giọt dầu vẫn nổi, không ai làm nó chìm được”.

Theo đạo Phật, chết là nên đem xác thiêu đốt, và chôn cất không cần phải xem ngày giờ tốt xấu, vì thầy người chết bất tịnh, uế trước, hôi thối để lâu sinh ra, truyền nhiễm những bệnh tật khổ đau cho người còn sống.

Không có giờ ngày nào là tốt hay xấu. Tốt xấu là do hành động thiện ác của con người tạo ra để rồi thọ lấy tai nạn, bệnh tật, khổ đau, chứ không phải người chết nhằm giờ ngày xấu, hoặc hạ huyết vào giờ ngày xấu mà con cháu những người thân trong gia đình xảy ra tai nạn bệnh tật. Đạo Phật không hề chủ trương sự mê tín như vậy. Đạo Phật xây dựng tôn giáo mình trên một nền đạo đức nhân bản – nhân quả rất khoa học và bình đẳng, phá vỡ những điều mê tín, mù mờ, dị đoan, tưởng tượng của những loại kinh sách phi khoa học, phi đạo đức v.v..

Đạo Phật chủ trương, ai làm ác thì phải gặt lấy quả khổ, chịu quả đau đớn, chứ không có kẻ này làm mà người khác chịu. Đạo Phật không có dạy rằng: cha giết người mà con bị tù tội, cha ăn trộm mà con bị chặt tay. Quý Phật tử hãy tin nhân quả, và sống cho đúng nhân quả, đừng làm khổ mình, khổ người, thì cuộc đời sẽ được an vui và hạnh phúc, không bao giờ có tai nạn, bệnh tật nan y xảy đến. Chết muốn chôn giờ nào, ngày nào cũng đều tốt, vì ngày giờ là thời gian tự nhiên của vũ trụ, không bao giờ có tốt, có xấu. Nếu lúc nào chúng ta cũng làm điều thiện, làm điều lành, thì hà tất phải sợ những tai nạn bệnh tật khổ đau. Bệnh tật khổ đau là hành động thân, miệng, ý làm ác.

Xem ngày giờ tốt xấu để chôn cất là những người lạc hậu, mê tín bị kẻ khác lừa đảo, tiền mất chẳng ích lợi gì. Hãy mạnh dạn, đừng sợ hãi, bất chấp mọi thử thách, mọi dư luận, lúc nào cũng làm lành, không làm khổ mình, khổ người, rồi mọi sự tốt đẹp sẽ đến với mình.

KHÔNG THẮP HƯƠNG KHI CÚNG GIỖ

Câu hỏi của Liễu Nghĩa

Hỏi: Kính thưa Thầy! Khi nhà có đám giỗ kỵ, hoặc ngày tư, ngày Tết, cúng bái không thắp hương có được không thưa Thầy?

Đáp: Được, xưa đức Phật dạy nên thắp năm thứ tâm hương cúng Phật, năm thứ hương đó là:

1. Giới hương tức là đức hạnh làm người, không làm khổ mình, khổ người.

2. Định hương tức là đức hạnh làm Thánh nhân.
3. Tuệ hương tức là sự hiểu biết siêu việt phi thường của Tam Minh, khiến cho nguyên nhân tái sinh của con người không còn.
4. Giải thoát hương là về trí tuệ đức hạnh làm người, làm Thánh.
5. Giải thoát tri kiến hương là trí tuệ giải thoát mọi kiến chấp, mọi tà pháp, mọi ác pháp.

Người tu theo đạo Phật, không nên thắp những thứ hương vô cây. Trong ngày giỗ, ngày Tết nên thắp năm loại hương này cúng dâng lên chư Phật, ông bà, cha mẹ nhiều đời. Không những người thắp lên nén tâm hương này được nhiều phước báo, mà những người quá cố như ông bà, tổ tiên, cha mẹ đều được phước báo vô lượng ở kiếp sau.

Bỏ thắp hương vô cây, chỉ tượng trưng lòng thành kính, có tánh cách mê tín lạc hậu. Ngâm trong hành động thắp hương này đã bị người khác lừa đảo, tiền mất mà ô nhiễm khói hương khó thở, chẳng đem lại sự ích lợi thiết thực cho mình, cho người khác mà còn dại dột đem tiền cho kẻ kinh doanh hương vô cây làm giàu.

Càng suy ngẫm, chúng ta càng thấy con người dễ bị kẻ khác lừa đảo bằng mọi hình thức mê tín. Họ kinh doanh, làm giàu trên mồ hôi nước mắt của kẻ khác, như nhóm xe ôm, xe lôi, xe buýt đô thị, đồn đại Đức Mẹ hiện hình trên đỉnh núi xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai là hàng ngàn người đổ về xem Đức Mẹ hiện hình. Rồi Phật sống ở An Giang, Thầy nước lạnh, uống vào bệnh gì cũng hết. Thấy rờ lá cây trị bệnh như thần, người không thấy đường năm mươi năm, uống vào mắt sáng liền, v.v.. Biết bao nhiêu điều lừa đảo như vậy, để lường gạt hàng trăm, hàng vạn người bỏ công, bỏ của để làm giàu cho bọn xe thô, xe ôm, xe lôi v.v..

Tại núi tỉnh Tây Ninh, có Bà Đen được vua Gia Long sắc phong là Linh Sơn Thánh Mẫu. Hàng năm người ta triều hội Bà Đen rất đông, số tiền cúng nơi đây có thể hàng tỷ bạc. Trong chiến tranh người ta bảo rằng Bà Đen nay bà về chỗ này, mai bà về chỗ kia, để lôi cuốn những người mê tín về cúng bái. Đó cũng là hình thức kinh doanh thần thánh.

Ngày xưa, người ta không biết thắp hương, nhưng những người trong các tôn giáo có sáng kiến mới, chế ra cây hương làm bằng vô cây, dạy cho mọi người thắp hương cúng bái. Mỗi lần có thắp hương là linh hồn ông bà, thánh thần nghe mùi hương mà trở về chứng giám lòng thành của con cháu. Đó là cách thức dạy mê tín của các nhà tướng tri, của các nhà sư kinh phát triển.

Sau này, các nhà kinh doanh lợi dụng lòng mê tín này biến thành một nghề nghiệp sống. Do đó, hàng năm người ta phải bỏ ra một số tiền hàng tỷ tỷ bạc, tiêu phí mua hương vò cây trong việc cúng bái tế lễ. Họ bảo, nếu chúng ta cúng bái mà không thắp hương, thì sự cúng bái lạnh lẽo không trang nghiêm bằng thắp những cây hương, khói hương quyện vào nhau, trông rất ấm cúng và đẹp đẽ, tưởng chừng như những linh hồn người chết nương theo khói hương, mà trở về vui vầy sum họp với con cháu.

Đó là sự tưởng của người giàu tưởng tượng. Ngày nay, cây hương bằng vò cây đã trở thành một truyền thống, một thói quen rất khó bỏ. Nếu ngày giỗ, ngày Tết mà không thắp hương thì phải thật là người có óc khoa học, có trí hiểu biết thấu suốt thế giới siêu hình không có, thì mới có can đảm vượt qua sự mê tín cổ hủ ấy.

Đức Phật dạy: **“Đứng lại thì chìm xuống”**, nghĩa là mình cứ theo phong tục thắp hương trong những ngày giỗ, ngày tư, ngày Tết và những lễ cúng bái là mình đang đứng mà đang đứng lại là đang chìm xuống, đang chìm xuống, tức là ngu si, mê muội, dại dột, tiền mất mà chẳng có ý nghĩa gì và lợi ích gì về cuộc sống.

Còn **“Tiến tới thì trôi dạt”** có nghĩa là chống hẳn lại sự mê tín, không chấp nhận nó thì chúng ta sẽ bị chống đối nguyên rửa của người khác. Họ nói rằng, chúng ta ngang tàng, vô thần, v.v.. không có ân nghĩa, không biết có tổ tiên, ông, bà, cha, mẹ, v.v.. là những người ở dưới đất nê chui lên.

Chỉ có vượt qua. Vượt qua cái gì? Nghĩa là không chấp nhận mê tín, không làm theo mê tín, nhưng không chống mê tín, mà chuyển mê tín thành chánh tín.

Cho nên, ai mê tín mặc họ, chúng ta chỉ biết giải quyết cho chúng ta mà thôi, giải quyết tâm mình đừng sống trong mê tín, giải quyết tâm mình đừng chướng ngại với người mê tín.

Cho nên, thắp hương hay không thắp hương trong ngày giỗ là do ở tâm con. Ví dụ: nhà có giỗ kỵ, mọi người thắp hương cúng bái, con không nên cấm họ, nhưng đến khi con cúng bái, con không thắp hương, chỉ đứng trước bàn thờ, con thầm tưởng nhớ đến công ơn của tổ tiên, ông bà và đem sự sống của con không làm khổ mình, khổ người dâng lên. Nhớ lại ngày nào ông bà, cha mẹ là khởi cuộc đời, để lại trong tâm con một ký ức, một niềm thương nhớ. Hôm nay con còn chỉ biết dâng lên nén tâm hương với lòng đầy đạo đức làm người của con, không làm ô nhục tổ tông, không làm mang tiếng tai cho dòng họ. Những hành động sống hằng ngày đó, đến ngày giỗ ông bà, tổ tiên và cha mẹ con thắp trước

bàn thờ. Đó là con thắp cây hương đạo đức làm người cúng dâng tổ tiên, ông bà, cha mẹ chứ không thắp những cây hương bột vỏ cây, mà thắp hương lòng của con đối với tổ tông, không có gì xấu hổ cả con ạ! Nếu con làm đúng như vậy (không thắp hương vỏ cây) vào ngày giỗ vẫn ẩm cúng và trang nghiêm vô cùng. Con thắp cây hương lòng không phải mất tiền, tiền ấy để dành dụm để làm việc từ thiện, giúp người bất hạnh trong xã hội còn tốt hơn.

SÁU NỂO LUÂN HỒI

Câu hỏi của Từ Tuệ

Hỏi: Kính thưa Thầy! Xin Thầy giảng cho con hiểu đúng nghĩa của “Sáu nẻo luân hồi: Trời, Người, Atula, ngạ quỷ, súc sanh và địa ngục”.

Đáp: Sáu nẻo luân hồi theo kiến giải của các nhà học giả thì có sáu cõi, để linh hồn người chết tiếp tục tái sanh, tùy theo việc làm thiện ác của người đó.

Ví dụ: Ở cõi Trời, nếu chư Thiên sanh lòng dục, tạo ác pháp, chờ hết duyên chư Thiên sanh xuống làm người. Nếu ở cõi làm người mà làm thiện, ít ham muốn dục, thì sanh trở lại cõi Trời.

Nếu ở cõi làm người, sanh tâm làm ác, thường giận dữ, thích đánh đá, thì khi lìa bỏ thân người, linh hồn tái sanh vào cõi Atula. Loài Atula ở đó hung dữ vô cùng, chuyên môn đi đánh lộn, hoặc đi đánh cướp nước người khác.

Nếu sanh vào cõi Atula làm thiện ít giận hờn, không đánh đá ai hết, đến khi chết thì sẽ sanh làm người trở lại. Nếu Atula này làm thiện, ít dục, không giận dữ, không đánh đập, không làm khổ mình, khổ người, thì đến khi chết sẽ sanh vào cõi trời. Nếu đã sanh ở cõi Atula mà giận dữ, ích kỷ, bòn xén không dám bố thí thì khi bỏ thân Atula sẽ sanh vào ngạ quỷ.

Con người sanh vào cảnh giới ngạ quỷ thường đói khổ, muốn ăn mà không có ăn, muốn uống mà không có uống, quần áo rách rưới, lang thang, nghèo khổ. Nếu cõi ngạ quỷ mà biết bố thí, san sẻ thì được sanh trở lại cõi Atula. Nếu ở cõi ngạ quỷ mà biết bố thí, san sẻ, không giận dữ, làm thiện, ít làm khổ mình, khổ người khác thì sanh làm con người.

Nếu ở cõi ngạ quỷ, làm toàn thiện không làm khổ mình, khổ người thì được sanh ngay lên cõi Trời. Nếu ở cõi ngạ quỷ mà tâm ác không trừ, lòng ích kỷ, bòn xén, không bố thí thì đọa xuống địa ngục, chịu đủ thứ cực hành khổ sở.

Cõi địa ngục là nơi con người sanh vào đó chịu đủ thứ mọi cực hình. Nói chung cõi địa ngục là cõi tiếng kêu khóc không hề dứt. Sau khi sanh ở cõi địa ngục, con người ở đó mới tiếp tục sanh làm loài vật. Như chúng ta đã thấy các loài vật đang sống quanh ta, đó là cõi súc sanh.

Trên đây là cái hiểu của các nhà học giả của kinh sách phát triển, có sáu cảnh giới rõ ràng trời, người, Atula, ngạ quỷ, địa ngục và súc sanh, con người phải tiếp tục trôi lăn mãi mãi ở đó.

Thật ra, sáu nẻo luân hồi là cảnh ở trần gian của chúng ta trên hành tinh này, không có ở nơi nào khác nữa. Tùy theo đặc tính, cách sống, cuộc sống của mọi con người và loài vật trên hành tinh này mà phân chia làm sáu nẻo luân hồi.

Thứ nhất là cõi Trời, là chỉ cho những người đang sống đúng trong mười điều lành, tâm hồn của họ thường thanh thản, an lạc và vô sự, không làm khổ mình, khổ người, không làm điều ác, toàn làm điều thiện, muốn chi có vậy. Đó là những bậc chân tu, thạc đức đang sống trầm lặng, sống với trí tuệ nhân quả, sống với tâm hồn tha thứ và thương yêu mọi loài chúng sanh.

Thứ hai là cõi Người, Người là những người đang sống đúng năm điều lành không hề phạm phải, còn những người sống không đúng năm điều lành này là cõi khác chứ không phải cõi người.

Thứ ba là cõi Atula, Atula là những người hay sân hận, giận dữ, chuyên môn đi đánh lộn, không biết nhường nhịn và nhẫn nhục ai cả, chỉ biết la hét đánh đập với nhau.

Thứ tư là cõi Ngạ quỷ, Ngạ quỷ là những người nghèo đói, khổ sở không có cơm ăn, áo mặc.

Thứ năm là cõi Súc sanh, Súc sanh gồm có con người và các loài thú vật. Vì những người này hình người mà bản chất sống như loài thú vật, họ chẳng hề sống có một chút đạo đức làm người nào cả. Cho nên, dưới đôi mắt của đức Phật những người này họ là súc sanh (động vật).

Thứ sáu là cõi Địa ngục, Địa ngục là những người đang bệnh đau, đang khổ sở rên la trên giường bệnh, chúng ta hãy đến nơi các bệnh viện nơi đó là Địa ngục.

Tóm lại, sáu cõi luân hồi không phải ở đâu xa mà chính cuộc sống của chúng ta trên hành tinh này, hiện ra đầy đủ sáu cõi.

Sáu cõi này, được xác định thực tế và cụ thể, rất khoa học, không có mơ hồ trừu tượng, mà ai cũng có thể hiểu một cách dễ dàng. Chỉ có những người tu theo

kinh sách phát triển sống trong tưởng tri, trong mơ mộng, mới xây dựng sáu
nẻo luân hồi ảo tưởng, ngoài cuộc sống của con người.

ĐỨC PHẬT DI LẶC

Câu hỏi của Từ Tuệ

Hỏi: Kính thưa Thầy! Xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ, đức Phật Di Lặc có thật hay không?

Đáp: Đức Phật Di Lặc không có, đó chỉ là một đức Phật tượng tượng của các kinh sách phát triển Bà La Môn. Vì thế, chúng tôi mạnh dạn lật tẩy bộ mặt thâm độc của Bà La Môn Giáo để cho Phật tử hiểu rõ. Nếu bảo rằng quá khứ đã có bảy vị Phật thì khi đức Phật Thích Ca đi tu phải có đạo Phật, tại sao lại chỉ có lục sư ngoại đạo mà không có cái tên là Phật giáo? Thật ra, mãi đến khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni tu hành chứng quả. Nhờ mọi người hiểu biết cung kính và tôn trọng đức Phật nên dựng ra tôn giáo Phật giáo, bấy giờ chúng ta mới có tôn giáo mang tên là Phật giáo. Thế mà kinh sách phát triển dám bảo quá khứ có bảy vị Phật, rồi gán cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, thì rất oan cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong kinh Tương Ưng đức Phật nói: **“Nếu Ta nói một điều gì mà chúng sanh hiểu bằng tưởng thì Ta có nói láo trong Ta”**.

Rồi về vị lai các kinh sách phát triển sản xuất ra một người có tên là Từ Thị, hiệu là Di Lặc muốn tranh chức giáo chủ với đức Phật Thích Ca Mâu Ni, giống như các nhà vua phong kiến ở thế gian tranh ngai vàng. Thật là danh lợi ghê quá.

Theo như kinh sách phát triển, đạo Phật có chín vị giáo chủ:

Bảy vị Phật làm giáo chủ ở quá khứ như:

1. Tỳ Bà Thi (Vipassī.)
2. Thi Khí (Sikhó).
3. Tỳ Xá Bà (Vessabhū)
4. Câu Lôu Tôn (Kakusandha)
5. Câu Na Hàm (Konāgamana)
6. Ca Diếp (Kassapa)
7. Cổ Phật Nhiên Đăng.

Một vị Phật, giáo chủ ở hiện tại tức là đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Một vị Phật, giáo chủ ở vị lai tức là đức Phật Di Lặc).

Đức Phật Di Lặc đã được kinh sách phát triển nói đến rất nhiều. Đó là một thâm ý nham hiểm của các kinh sách phát triển, thành lập đức Phật Di Lặc để làm một cuộc cách mạng Phật giáo, lật đổ đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni, thay thế bằng vị giáo chủ mới là Phật Di Lặc.

Hội Long Hoa tức là cuộc cách mạng Phật giáo do các nhà thuộc kinh sách phát triển lãnh đạo. Khi đức Phật Di Lặc lên nắm quyền giáo chủ Phật giáo, thì toàn bộ kinh sách Nguyên Thủy sẽ bị triệt tiêu, tức là đường lối giáo lý của Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ bị đốt sạch.

Kinh sách Nguyên Thủy không bao giờ có nói đến đức Phật Di Lặc và các bậc Thánh Tăng đệ tử của đức Phật không có ai tên là Di Lặc. Đối với kinh sách Nguyên Thủy, tên Di lặc là một tên xa lạ, vậy mà bây giờ sắp lên nắm quyền giáo chủ Phật giáo! Xin quý vị Phật tử suy ngẫm để khỏi lầm lạc.

Hội Long Hoa được xem như một cuộc trưng cầu dân ý bầu cử đức giáo chủ mới cho Phật giáo. Các tôn giáo khác không hiểu, dựa vào gốc kinh sách phát triển và tưởng ảnh của con người thể hiện qua **“cơ bút”** cho biết ngày tận thế và Hội Long Hoa sắp mở bày.

Phật giáo Nguyên Thủy không chấp nhận điều này. Đức Phật dạy: **“Quá khứ không truy tìm, vị lai không ước vọng, chỉ có hiện tại”**. Quá khứ và vị lai không cần biết đến, chỉ làm một việc lành ngay trong hiện tại thì quá khứ và tương lai là hạnh phúc.

Hội Long Hoa là một sự bịa đặt của những kinh sách phát triển, chờ cơ hội thuận tiện nhất để mở một cuộc họp Phật giáo toàn thế giới, lật đổ Phật giáo Nguyên Thủy. Nhưng vì thế lực Phật giáo Nguyên Thủy còn mạnh, cho nên họ không thể làm gì được. Hiện nay, cả Phật giáo thế giới đều chấp nhận kinh sách phát triển là giáo pháp của Phật giáo. Đó là một bước thắng lợi thứ nhất của kinh sách này. Đến khi các sư Nam Tông, tức là các sư Phật giáo Nguyên Thủy, dần dần chịu ảnh hưởng giáo pháp của kinh sách phát triển và lần lượt các sư Nam Tông sẽ tu tập theo giáo pháp của kinh sách phát triển thì giáo pháp Nguyên Thủy sẽ bị đốn tận gốc. Lúc bấy giờ, người ta bảo rằng Hội Long Hoa ra đời thành lập Phật giáo mới và đức giáo chủ là đức Phật Di Lặc.

Đó là một thâm ý sâu sắc của kinh sách phát triển dựng lên đức Phật Di Lặc là có ý diệt trừ Phật giáo tận gốc, mà hầu hết các tu sĩ Phật giáo hiện giờ, Nam Tông lẫn Bắc Tông đều vô tình không thấy ý đồ thâm độc của Bà La Môn Giáo ngày xưa.

Kinh sách nói về Phật Di Lặc và Hội Long Hoa là do các giáo sĩ Bà La Môn viết soạn ra, rồi đưa vào kinh sách Phật giáo, mạo nhận Phật thuyết. Lợi dụng lúc Phật giáo kết tập kinh sách nhiều lần chưa thành văn bản, người ta đã tùy tiện, thêm bớt thật dễ dàng. Cho nên, người nghiên cứu kinh sách Phật giáo hiện nay gặp phải khó khăn là có nhiều bài kinh mâu thuẫn nhau, khiến chẳng biết đâu là lời Phật dạy chân chánh, đâu là lời giả không phải Phật thuyết.

TU HÀNH TRÁNH PHÁP ỨC CHẾ TÂM

Câu hỏi của Từ Tuệ

Hỏi: Kính thưa Thầy! Trong đời sống của người cư sĩ con nhận thấy mình phải tập bớt ăn bớt ngủ. Về ăn, con nên giảm bữa ăn sáng trước hay bỏ bữa ăn tối trước, như thế nào tốt hơn? Khi đã quen hai bữa mà không yếu sức khỏe, thì có thể giảm xuống một bữa ngay tại đời sống cư sĩ không? Con đang chuẩn bị để tăng dần “hành trang” thuận lợi cho giai đoạn sống ở tu viện. Kính xin Thầy chỉ dạy.

Đáp: Muốn sống một đời sống phạm hạnh thì hãy sống đúng lời dạy của đức Phật, nhưng muốn sống đúng lời dạy của đức Phật thì phải hết sức tránh sự ức chế thân tâm. Giáo pháp của đức Phật là giáo pháp xả tâm, nếu không khéo tu sai lệch sẽ bị ức chế tâm. Phần đông, tu sĩ hiện giờ tu sai lệch rơi vào pháp ức chế tâm mà không biết. Sự giảm thiểu bớt ăn, bớt ngủ, tức là phải thay thế bằng một việc làm khác!

Ví dụ: hàng ngày lúc 9 giờ ta đi ngủ, bây giờ ta chỉ cần thức thêm 5 phút, 10 phút. Trong khi thức thêm thì ta nên tập tỉnh thức và xả tâm, trong khi đi kinh hành, vừa đi vừa nhắc xả tâm **“Quán ly tham tôi biết tôi đi kinh hành”**. Mới đầu chỉ tập thức thêm 5 phút, rồi tăng dần lên 15 phút, cho tới 30 phút. Đó là cách thức tập bớt ngủ.

Ăn cũng vậy, mỗi sáng, mọi người đều có điểm tâm. Ta có thể bớt bữa sáng, ăn buổi trưa và chiều. Bữa ăn trưa hoặc chiều cả gia đình có thể ăn cùng một lúc. Muốn cho gia đình đầm ấm yên vui và hạnh phúc, thì buổi ăn là buổi tập hợp gia đình, cố gắng sắp xếp để mọi người đều hiện diện trong bữa cơm, ta không nên vì sự tu tập mà làm mất sự sum họp gia đình. Vậy trong 3 bữa ăn, con nên khéo léo để tạo hoàn cảnh sum họp gia đình yên vui và hạnh phúc. Chỉ một hành động nhỏ như vậy mà không cần nhắc kỹ, khiến bữa ăn trong gia đình buồn tẻ.

Đạo Phật là đạo trí tuệ, không làm khổ mình, khổ người, tạo cảnh tu tập cho mình mà luôn luôn làm cho mọi người vui, tức là tu thiền định xả tâm.

LỜI NÓI PHẢI ĐI ĐÔI VỚI VIỆC LÀM

Câu hỏi của Mỹ Linh (Tú)

Hỏi: Kính bạch Thầy,

Kính thưa cô Út Diệu Quang!

Lâu nay, con thấy rõ tâm mình hay dính mắc, giận hờn, hay tranh luận, hay nghĩ đúng sai, phải trái, hay tham dự, tham kiến, còn ham ăn, ham ngủ và bản chất ngang bướng. Nên tâm con rất bất an, thường làm khổ mình. Khi chưa giải quyết được tâm mình, thì con hay phản ứng ra làm khổ người, vì vậy con ráng luyện cho tâm “bằng lòng” hơn để vượt qua mọi sự.

Thời gian qua, con có cố gắng nghe lời Thầy tu tập Định niệm hơi thở kết hợp Định vô lậu. Lúc kinh hành và trong sinh hoạt hàng ngày, con tập tỉnh giác kết hợp Định vô lậu. Con thấy thích đi kinh hành, không lười biếng như trước (con chỉ đi thời khuya và tối). Thường suy tư các pháp không thật.

Như lời Thầy dạy, câu ám thị của con cũng có ba nội dung: hơi thở + tỉnh giác + xả tâm. Lúc rảnh con suy tư để tìm cách khắc phục mình và theo lời cô Út dạy là “tìm câu ám thị phù hợp với trạng thái tâm mới có kết quả và tu tập phải gắn liền ý thức + trí tuệ + buông xả”.

Nhờ có cô Út bên cạnh, theo dõi kèm cặp, con thấy rõ tâm mình hơn. Nhờ có oai lực của cô Út con nghiêm chỉnh, ít nói hơn. Mỗi thái độ, ánh mắt, nét mặt của cô Út lúc nào cũng mang tính cách giáo dục; nhắc con tỉnh giác hơn trong lời nói, hành động; lúc nào nên nói, nên làm hay không. Con cũng xin thành tâm sám hối với Thầy, với cô Út là con còn lén nói chuyện, con phải cố gắng nỗ lực tự giác tu đúng hạnh độc cư hơn nữa.

Mục tiêu của con là: “Giữ tâm bất động trước các pháp”, “Giữ tâm bình thản an vui, bằng lòng mọi nhân quả”, “Đồ bất tịnh đồ nhiều chướng ngại, đất càng tươi tốt, và trái thiện pháp sẽ nhiều chướng ngại”.

Giờ tu, con thường tập trung diệt sạch tâm tham, sân, si như Thầy đã dạy. Trong tâm tham con thấy từng bệnh tham ăn, tham ngủ, tham nói, tham ái (dù nó chưa khởi); trong tâm sân có khi nó khởi sự phiền chướng, bực tức, bất toại nguyện. Con ám thị câu đầu “Quán ly tham” sau đó con trị tiếp “Ly tham ăn tôi

biết...” tương tự con trị các tâm kia như vậy được không thưa Thầy? Đặc biệt tâm si, con cũng nhắc bình thường, nhưng ngày nào bị buồn ngủ thì con tập trung trị nó suốt giờ “Thân phải thẳng và tỉnh thức!”, rồi vừa kết hợp hơi thở cộng với diệt tâm si:

“Với tâm tỉnh thức tôi hít vô... tôi thở ra” “Từ bỏ ham ngủ tôi hít vô. Từ bỏ ham ngủ...”.

Buồn ngủ nhiều con nói liên tục từng hơi thở suốt 30'. Lúc cần nói mạnh con nói mạnh, con không bị thua cuộc, không tê chân, xả ra tâm phấn chấn hết buồn ngủ luôn.

Buồn ngủ nhiều nữa con đi suốt giờ với hơi thở và niệm diệt tâm si (lý do buồn ngủ là vì mấy ngày bị lạnh run, thức giấc thiếu giờ ngủ, nên đến giờ tu con không tỉnh).

Thời gian qua tu tập, con tập “bằng lòng”, tập “nhìn bằng nhân quả”. Con chỉ quay lại tâm con tháo gỡ những sợ sệt, phiền toái bất toại nguyện. Con vẫn biết là con chưa nhạy bén tạo nhân tốt làm vui lòng người. Do đó con vẫn an vui bằng lòng mọi nhân quả, mà con không bị thối chuyển như những lúc trước; tâm con không giận hờn, không có ý bỏ cuộc; không miên man trong những suy tư của ác pháp như lúc trước nữa. Con thấy “cái ta” trước lẫn roi, trước sự rầy la, nhục mạ được vui đi rất nhiều (nhờ thấm dần lời Thầy dạy con: thân này không phải của ta, thân này do duyên hợp ngũ uẩn), con chỉ nhắm vào những lỗi còn tồn tại, để cố gắng và cố gắng hơn. Đến giờ tu con thấy tâm con không bị rạo rục như trước nữa, không bị buồn chán nữa.

Ba, bốn năm trôi qua con chưa làm gì cho Thầy và cô Út vui lòng cả. Con càng thấm thía với tâm từ bi vô lượng của Thầy và cô Út, con càng thấm thía với sự khó nhọc nuôi cơm cho chúng con mà không biết mỗi một (dù Út nói Út bỏ, nhưng thật ra Út quan tâm, để ý hơn bao giờ hết, vì nếu con vô tình tái phạm là Út đã lên tiếng liền). Con xin thành tâm sám hối với Thầy và cô Út, những mong Thầy và cô Út tha thứ cho con. Khi tâm con tạm ổn định, bên cạnh mục tiêu “giữ tâm bình thản trước các pháp”, con cố gắng nhắc tâm con “nhất cử nhất động đều vì mục đích vui lòng Thầy và vui lòng cô Út”, con sẽ cố gắng suốt ngày trong pháp hành không còn kể hở. Vì đúng như lời Thầy đã dạy: lúc nào có chánh niệm là như được miễn dịch vậy, các pháp không xâm nhập vào tâm (cả lúc làm cỏ, chẻ củi con nói: “Hít vô tôi biết tôi chẻ củi – tôi nhắc cái tâm luôn an vui mạnh khỏe không đau lưng” nó cũng nghe và kết quả như vậy). Tương tự trường hợp khác cũng thế; nhờ có chánh niệm, tâm con như quay vào trung tâm điểm của vòng tròn là hơi thở, các pháp xoay vòng vòng trên vòng tròn ấy mà

không dính vào tâm. Có khi sự việc diễn biến, con thấy rõ tâm bình thản, tự nhiên và thấy các pháp vô thường sanh diệt. Nếu lúc nào cũng được như vậy thì chắc con mừng lắm. Hồi đó, chuyện lớn chuyện nhỏ dù của con hay của ai con cũng động tâm cả. Khi thấy được cái hạnh phúc an lạc trong tâm, thấy được tâm nhẹ nhàng không dày vò đau khổ, thấy rõ được lợi ích của sự xả tâm, con càng thấy rõ công ơn Thầy, công ơn cô Út càng cao. Nhưng đây chỉ là bước đầu con mới cảm nhận được, con sẽ cố gắng và cố gắng hơn nữa, để từ cái triền miên đau khổ - đến cái đau khổ ngắn ngày dần dần - đến cái 5', 10' mới hết đau khổ - đến cái không dính sự đau khổ. Con ráng phấn đấu để được thấm nhuần mà không còn phải dụng công.

Qua đặc tướng của con, con cúi xin Thầy và cô Út chỉ dạy thêm cho con, để con nỗ lực “mãi mãi không làm khổ mình, khổ người”.

Kính bạch Thầy, qua cách thực hành pháp hướng - như lý tác ý mà cô Út dạy, con cũng có tập và áp dụng phá những cái thọ nhỏ nhỏ của thân như đau chân, đau bụng, tưởng phải uống thuốc, mà không phải uống. Con có kể con ra lệnh đuổi nó ít đau. Con hy vọng mọi cảm thọ của tâm con cũng dần dần quét sạch.

Kính bạch Thầy cho con thưa hỏi...

Nhưng lúc này Thầy đang bệnh, con kính xin Thầy bớt làm việc, tạm ngưng giảng dạy chúng con, để Thầy điều trị liên tục cho hết hẳn. Cô Út cũng yếu nhiều hơn trước, con kính xin Út cho con được tiếp Út một vài công việc, con cố gắng thực hành theo ý Út chỉ dạy. Qua đó con được thực hành diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp.

Vài dòng con kính trình Thầy và cô Út. Con xin dừng bút.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Đáp: Hơn sáu trang giấy, con trình bày sự tu tập của con, không sai sót lời dạy nào của Thầy, chỉ còn có bền chí tu tập và cố gắng khắc phục tâm con thì sự giải thoát đến với con rất cụ thể và rõ ràng từng giờ, từng phút, từng giây. Nếu lời nói của con đi đôi với sự tu tập hàng ngày, siêng năng không biếng trễ, lập hạnh ăn, ngủ, độc cư và lập đức nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng “tâm như đất” thì chẳng bao lâu nữa con sẽ hạnh phúc nhất vì đã làm chủ thân tâm của mình, tâm hồn lúc nào cũng sống thanh thản, an lạc trước mọi hoàn cảnh. Vì vậy, lời nói thì phải đi đôi với việc làm, đó cũng chính là hành động sống, không làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai.

TÂM THANH TỊNH

Câu hỏi của Mỹ Linh

Hỏi: Kính thưa Thầy, hôm trước Thầy dạy: trạng thái tâm “định tĩnh, thuần tịnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, không phiền não, không cấu uế, vững chắc và bình thản là trạng thái của Tứ Thiên?”. Trạng thái này con thấy một phần chỉ về Định niệm hơi thở và Định chánh niệm tỉnh giác (tâm định tĩnh), còn phần lớn là nặng về phần đức hạnh, tức là Định vô lậu, có phải vậy không thưa Thầy? Nếu như vậy là ngay từ bây giờ chúng con phải luyện rèn đức hạnh vô lậu cho nhuần nhuyễn theo hơi thở chứ không phải tu hơi thở tới Tứ Thiên mới có trạng thái này? Phải không thưa Thầy?

Đáp: Đến bây giờ con mới hiểu được ý này là phải chịu mất bốn năm trời, nếu không hiểu được ý này, chắc chắn con còn phải mất thời gian nhiều hơn nữa, mà còn lạc vào thiên của ngoại đạo. Đã không giải thoát mà còn có thể đưa đến **“khẩu đầu thiên”** tức là thiên tưởng như Diệu Thiện.

Người tu thiền tâm đạt được định tĩnh, thuần tịnh, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, không phiền não, không cấu uế, vững chắc và bình thản, thì người ấy luôn sống trầm lặng, ít nói và không nói cho ai biết mình tu tập như thế nào.

Tâm người ấy thường quay vào trong nên không tham dự chuyện thiên hạ bên ngoài, nên thường sống một mình, nhưng lại hòa hợp với mọi người, ai làm sao cũng được, biết tùy thuận và bằng lòng. Đó là tâm không phóng dật.

Bốn Thánh Định đều do Định vô lậu mà nhập được, ngoài Định vô lậu không có định nào nhập được. Định niệm hơi thở và Định chánh niệm tỉnh giác chỉ là tu tập tĩnh thức để tâm thường ở trong chánh niệm để ngăn chặn và diệt tà niệm và ác pháp, tức là ly dục, ly ác pháp.

Câu hỏi một đến nay con mới hiểu đúng, từ lâu hiểu sai tu tập sai thành mất thì giờ rất nhiều.

ĐÃ HỌC GIỚI LUẬT MÀ CÒN PHẠM

Câu hỏi của Mỹ Linh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con nghe nói người học giới luật mà còn phạm là có tội? Còn người đã được về đây tu học với Thầy, gặp được minh sư và chánh pháp mà còn ra đi; có người tiếp tục tu pháp Giới, Định, Tuệ có người kèm theo vô vi, có người kèm thêm Yoga. Vậy họ có tội gì không? Và nhân ấy dẫn họ đến quả báo gì trong hiện tại và tương lai? Con kính mong Thầy từ bi giảng giải cho chúng con được rõ.

Đáp: Người học giới luật mà phạm giới luật, hiện tại họ là trùng trong lòng sư tử sẽ diệt Phật giáo chết. Tuy họ cố gắng che đậy, nhưng cuối cùng họ cũng để lộ tẩy làm cho người khác rõ và không còn tin tưởng. Phạm giới luật tùy theo tội chủng của giới luật, người này phải đọa vào cảnh khổ, nhiều kiếp phải làm thân chúng sanh.

Tu theo Giới, Định, Tuệ của Phật mà còn kèm theo các pháp môn của ngoại đạo:

1. Sự tu hành của họ sẽ chẳng tới đâu, họ đã làm mất chủng tử giải thoát, dù tu ngàn kiếp cũng thành ma thiên.
2. Tu Giới, Định, Tuệ của Phật mà còn kèm theo pháp môn của ngoại đạo là tu hành không chân chính, khiến Phật giáo mang tiếng xấu. Người tu như vậy là phỉ báng Phật pháp, làm cho người khác mất niềm tin, tội ấy sẽ đọa địa ngục (luôn sanh trong cảnh đói khổ). Muôn kiếp khó làm người thiện (mất chánh pháp).
3. Tu như vậy, trong hiện kiếp đều gặt lấy quả bất trí, người khác khinh chê.
4. Tu như vậy, tu mãi không kết quả khiến cho người khác thấy rõ khinh chê trong hiện tại, và kiếp sau sanh làm người u tối, mê muội.
5. Tu như vậy, con người ương ương gàn gàn, sống bất an và hoàn cảnh bất an trong hiện tại và muôn kiếp.

ĂN CỦA ĐÀN NA THÍ CHỦ MÀ KHÔNG TU

Câu hỏi của Mỹ Linh (Tú)

Hỏi: Kính thưa Thầy! Con nghe nói trong đời tu mà cứ thọ nhận ngày càng nhiều của thầy Tổ, của đàn na thí chủ, mà không tu được, kiếp sau làm thân trâu, ngựa trả nợ. Vì vậy, trong quá trình tu tập, hễ tâm bất an là nó hay luận theo như vậy rồi bỏ cuộc, về tự làm tự tu, rồi kết quả sự tu sẽ đi đến đâu? Làm sao thắng được tư tưởng này? Con kính xin Thầy từ bi chỉ dạy.

Đáp: Câu nói “ăn của đàn na thí chủ mà tu không giải thoát thì phải mắc nợ người. Sau này phải làm thân trâu, ngựa hoặc tô tử, lính gác, v.v.. để trả nợ” nhằm mục đích khiến cho chúng ta sợ mà ráng tu hành, chứ không phải có thật như vậy.

Nếu chúng ta không gieo nhân cúng dường cho những bậc tu hành, thì ngày nay làm gì chúng ta có người cúng dường ăn để sống tu hành. Nhân thì phải có quả. Thấy quả biết được nhân. Quả của chúng ta đang được ăn ngồi không tu hành, thì biết nhân đời trước chúng ta đã có cúng dường cho người tu. Chúng ta

tu có kết quả hay không kết quả là do chúng ta có duyên với chánh pháp hay không, chứ không phải ở chỗ thọ của đàn na thí chủ hay thầy Tổ. Hai nhân quả này khác nhau.

Đứng trên góc độ nhân quả mà nói, ngày nay ta ngồi không, thọ dụng của đàn na thí chủ và thầy Tổ để tu hành, thì trước kia ta đã từng cúng dường thầy Tổ và các bậc tu hành. Cũng trên góc độ nhân quả ta tu chứng hay không tu chứng, là do duyên tiền kiếp có gieo với chánh pháp hay tà pháp mà thôi. Trong lịch sử tu hành của Phật và các vị tỳ kheo thánh tăng không có ai tự làm, tự tu mà có kết quả giải thoát được, chỉ là một thứ đạo yếm ly cuộc sống. Tự làm, tự tu kết quả sẽ chẳng đi đến đâu. Muốn thắng tư tưởng này cần phải hiểu rõ nhân quả.

Đạo Phật là đạo xả tâm, vì xả tâm nên đời sống chỉ còn có ba y một bát, sống đời thiếu dục tri túc, đi xin cơm ăn từng ngày để tạo duyên dạy người tu học sau này. Cho nên đức Phật dạy: **“Hóa độ hữu duyên”**. Có nghĩa là tạo duyên mới để dạy người tu tập như các con đang tu tập vậy. Như bây giờ các con đang xin cơm đàn na thí chủ ăn để tu tập, đó là đang gieo duyên với đàn na thí chủ, chứ không phải nợ đàn na thí chủ.

Bây giờ con đã hiểu như thế nào là: **“thọ nhận ngày càng nhiều của thầy tổ, của đàn na thí chủ, mà không tu được, kiếp sau làm thân trâu, ngựa trả nợ”**, không phải vậy con ạ! Nỗ lực tu tập hằng ngày để ly dục ly ác pháp là một việc làm đầy đủ những công đức vô lượng vô biên thì làm sao nợ đàn na thí chủ được. Công đức hằng ngày các con tu tập để xả tâm tham, sân, si là công đức không thể lấy vật gì so sánh được. Và như vậy làm sao mang nợ đàn na thí chủ. Phải không các con?

THÂN KIẾN LÀ GÌ?

Câu hỏi của Mỹ Linh

Hỏi: Kính thưa Thầy! Thân kiến là gì? Có phải là những kiến chấp về thân, coi trọng cái thân không? Có phải nó làm cho mình giảm nghị lực để chiến thắng mọi khó khăn, mọi hoàn cảnh về thời tiết bệnh hoạn? Rồi nó luận tu pháp này dễ hơn, khỏe hơn (Vô vi, Yoga) để mình xa dần pháp môn chân chánh của đạo Phật? Nếu con muốn phá được thân kiến phải tu tập những gì để có sức tự chủ? Con cúi xin Thầy giúp con thoát khỏi hoặc ngăn ngừa những sai lầm!

Đáp: Con hiểu về thân kiến rất đúng. Trên đời, người ta khổ vì chấp thân là của ta, gặp hoàn cảnh khó khăn, gặp việc khó khăn, gặp khí hậu thời tiết, bệnh tật khó khăn là ta đi tìm cách tránh né cho khỏe thân hơn, tức là chấp ngã.

Tu hành là phải xả tâm; diệt ngã, ly dục, ly ác pháp quá khó khăn, khiến cho thân tâm phải mệt nhọc từng phút, từng giây, để chiến đấu làm chủ đời sống của mình. Vì tu hành quá vất vả, nhiều người nản chí và thối tâm chạy theo tu các pháp môn Tịnh Độ, Mật Tông, Thiền Tông, Vô vi, Yoga v.v.. Đó là do bệnh chấp ngã, xem ngã trọng, sợ ngã mệt nhọc, để tu các pháp khác an ổn, hỷ lạc hơn, ngồi thiền nhiều khỏe hơn.

Tất cả những lý luận này là lý luận chấp ngã, nuôi ngã, dưỡng ngã. Người chấp ngã, nuôi ngã là đi ngược lại đường lối tu tập của đạo Phật, thì dù có tu muôn kiếp cũng khó giải thoát được. Tu như vậy thì tu để làm gì, tốt hơn sống ngoài đời có đạo đức nhân bản - nhân quả còn khỏe hơn là chạy đi tìm dục lạc trong thiền định. Nếu nói để trị bệnh, thì làm sao thiền định trị bệnh được. Bệnh gốc do nhân quả, muốn trị thì phải trị bằng nhân quả, sao lại trị bệnh bằng thiền tưởng? Thiền tưởng chỉ làm cho chúng ta cảm thấy nhẹ nhàng, thoải mái và phục hồi những rối loạn chức năng của cơ thể, chứ không thể chữa hết nghiệp nhân quả bệnh khổ.

Muốn phá được thân kiến thì chỉ có các pháp thiền định của đạo Phật:

1- Định Niệm Hơi Thở.

2- Định Chánh Niệm Tỉnh Giác.

3- Định Vô Lậu.

4- Định Sáng Suốt.

Hàng ngày phải chuyên cần tu tập pháp hướng tâm, **“tâm như cục đất lìatham, sân, si hết”** thì thân kiến mới dứt.

--oOo--

(còn tiếp)

Nguồn: Đường về Xứ Phật Tập 7 - Nhà xuất bản Tôn giáo

Tác giả: Trưởng lão Thích Thông Lạc